**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TIÊN LÃNG**

**TRƯỜNG MẦM NON TIÊN THANH**

****

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ LỚP 4 TUỔI C2**

**CHỦ ĐỀ “ BẢN THÂN”**

**Thời gian thực hiện: từ 02/10-27/10/2023**

**Giáo viên: Vũ Thị Thúy**

**Vũ Thị Thanh Chính**

**Năm học: 2023- 2024**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC**

**THÁNG 1 – 2020**

**NĂM HỌC: 2019- 2020**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ " BẢN THÂN"**

**Lớp 4 Tuổi C2. Thời gian thực hiện: 4 tuần ( từ 2/10/2022 đến 27/10/2023)**

**I - Mục tiêu - nội dung - hoạt động chủ đề**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN" | | |
| Nhánh  1 | Nhánh  2+3 | Nhánh  4 |
| Món ăn bé yêu thích | Điều kỳ diệu của cơ thể bé | Bé là ai |
| **1** | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **2** | **A. Phát triển vận động** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **3** | **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** | | | | **#** | **#** |  | | |
|  | Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các  động tác trong bài tập thể dục theo | KQM  Đ | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong  bài tập thể dục | Bài 2: (Hô hấp/ Tay/ Lưng, bụng/  Chân/ Bật) | Lớp học | Sân chơi | TDS | TDS | TDS |
| **7** | **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **8** | **\* Vận động: đi** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 15 | Đi khụy gối liên tục 2m đúng kỹ thuật | NDC T | Đi khụy gối | Tiết học: Đi khuỵu gối | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐH |
| **32** | **\* Vận động: chạy** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 38 | Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (3-4 vật chuẩn đặt  zic zắc để đổi hướng) | KQM Đ | Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (3-4 điểm zic zắc) | Tiết học: Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (3-4 điểm zic zắc) | Lớp học | Lớp học |  | HĐH |  |
| **49** | **\* Vận động: bò, trườn, trèo** | | | | **#** | **#** |  | | |
|  | Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp khéo léo khi thực hiện vận động bò chui  qua cổng |  | Bò chui qua cổng | Tiết học: Bò chui qua cổng | Lớp học | Lớp học |  | HĐH |  |
| **107** | **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt** | | | **#** | **#** | **#** |  | | |
| 112 | Thực hiện được vận động vo, xoáy, xoắn,  vặn | NDC  T | Vo, xoáy, xoắn, vặn | Trẻ thực hiện vo, xoáy, xoắn, vặn | Khối | Lớp  học | HĐC | HĐG | HĐG |
| 115 | Tô, vẽ được một số hình đơn giản,  gần gũi | KQM Đ | Tô, vẽ hình | Rèn kỹ năng tô, vẽ hình | Khối | Lớp  học |  | HĐG | HĐC |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN" | | |
| Nhánh  1 | Nhánh  2+3 | Nhánh  4 |
| Món ăn bé yêu thích | Điều kỳ diệu của cơ thể bé | Bé là ai |
| 122 | Xếp chồng được 10-12 khối | KQM Đ | Xếp chồng các hình khối | Trẻ chơi xếp: trang trại bác nông  dân, xây bệnh viện, doanh trại bộ đội.. | Khối | Lớp học | HĐC | HĐG | HĐC |
| 133 | Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường | ĐP | Sử dụng một số thiết bị văn phòng  phẩm: kéo, bút chì, bút lông, hồ dán, băng keo 2 mặt | Dạy trẻ cách sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: kéo, bút chì,  bút lông, hồ dán, băng keo 2 mặt | Khối | Lớp học |  | HĐG | HĐG |
| **135** | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **136** | **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức**  **khỏe** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 141 | Nhận biết, phân loại được các thực  phẩm theo nguồn gốc khác nhau (thực phẩm có nguồn gốc động vật/thực vật) | TLH D | Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc | Trẻ nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc | Khối | Lớp học | VS-AN | VS-AN | HĐNT |
| 145 | Kể được tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc | NDC T | Tên và dạng chế biến của một số món  ăn quen thuộc | Trẻ kể tên và các dạng chế biến của  một số món ăn quen thuộc | Khối | Lớp học | HĐG |  | HĐG |
| 149 | Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh, thông minh. Biết ăn nhiều loại thức ăn  khác nhau để cơ thể có đủ chất dinh | KQM Đ | Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm | Trẻ nhận biết giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm | Khối | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| **156** | **2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 158 | Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Biết tự rửa tay bằng  xà phòng khi được nhắc nhở | KQM Đ | Tập luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng | Rèn kỹ năng rửa tay bằng xà phòng | Khối | Lớp học | HĐC | HĐC | VS-AN |
| 164 | Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Biết  tự đánh răng | KQM  Đ | Tập luyện thao tác đánh răng | Rèn thao tác đánh răng | Khối | Lớp  học | VS-AN |  | VS-AN |
| **176** | **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe** | | | | **#** | **#** |  | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN" | | |
| Nhánh  1 | Nhánh  2+3 | Nhánh  4 |
| Món ăn bé yêu thích | Điều kỳ diệu của cơ thể bé | Bé là ai |
| 181 | Biết một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống. Biết thực hiện khi được yêu cầu. | KQM Đ | Ăn từ tốn, không đùa nghịch làm  đổ vãi thức ăn, không vừa nhai vừa nói | Rèn cho trẻ một số hành vi từ  tốn, không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn, không vừa nhai vừa | Khối | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 183 | KQM  Đ | Không uống nước lã | Không uống nước lã | Khối | Lớp  học | VS-AN | VS-AN | HĐC |
| 190 | Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức  ăn sạch, an toàn | TLH D | Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch,  an toàn | Trẻ phân biệt thực phẩm/ thức ăn  sạch, an toàn | Khối | Lớp  học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
|  | Biết một số thói quen hành vi tốt trong vệ sinh thân thể khi được nhắc nhở | KQM Đ | Biết một số thói quen hành vi tốt trong vệ sinh thân thể khi được nhắc nhở | Nhận biết một số thói quen hành vi tốt trong vệ sinh thân thể khi được nhắc nhở | Khối | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC |
| 196 | Có một số hành vi tốt trong vệ sinh  phòng bệnh | KQM Đ | Đi vệ sinh đúng nơi quy định | Rèn cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy  định | Khối | Lớp học | VS-AN |  | VS-AN |
| 204 | Biết ích lợi và lựa chọn sử dụng  trang phục phù hợp thời tiết | NDC T | Ích lợi và cách sử dụng trang phục  phù hợp thời tiết | Trẻ biết ích lợi và cách sử dụng  trang phục phù hợp thời tiết | Khối | Lớp  học |  | HĐC | HĐNT |
| **208** | **4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 210 | Biết nhận ra và không chơi một số  đồ vật có thể gây nguy hiểm | KQM Đ | Một số đồ vật gây nguy hiểm | Trẻ nhận biết một số đồ vật gây  nguy hiểm | Khối | Lớp  học | HĐG |  | HĐC |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN" | | |
| Nhánh  1 | Nhánh  2+3 | Nhánh  4 |
| Món ăn bé yêu thích | Điều kỳ diệu của cơ thể bé | Bé là ai |
| 215 | Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi | KQM Đ | Những việc làm có thể gây nguy  hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hột hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế , lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,…) | Trẻ biết việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hột hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế , lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,…) | Khối | Lớp học | HĐNT |  | HĐC |
| 217 | Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc và cung cấp được một số thông tin để  hỗ trợ tìm người thân | KQM Đ | Tên và số điên thoại của người thân. Địa chỉ gia đình | Trẻ biết tên và số điên thoại của người thân. Địa chỉ gia đình | Khối | Lớp học | HĐC | HĐC |  |
| **225** | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **226** | **A. Khám phá khoa học** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **227** | **1. Các bộ phận cơ thể con người** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 228 | Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp  các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ…để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng) | KQM Đ | Các giác quan và chức năng của các giác quan | Trò chuyện với trẻ về các giác quan, chức năng, đặc điểm của từng giác quan | Lớp học | Lớp học |  | HĐC |  |
| 230 | Biết một số bộ phận cơ thể con người và  cơ thể luôn thay đổi, phát triển | TLH  D | Một số bộ phận cơ thể và chức năng  của chúng | Tiết học: Khám phá đôi bàn chân | Khối | Lớp  học |  | HĐH |  |
| **265** | **\*Nước** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 269 | Biết các nguồn nước trong môi trường  sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, | NDC  T | Ích lợi của nước với đời sống con  người, con vật và cây | Trò chuyện về ích lợi của nước với  đời sống con người, con vật và cây | Khối | Lớp học | HĐNT | HĐNT | HĐNT |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN" | | |
| Nhánh  1 | Nhánh  2+3 | Nhánh  4 |
| Món ăn bé yêu thích | Điều kỳ diệu của cơ thể bé | Bé là ai |
| **276** | **\* Không khí, ánh sáng** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 280 | Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây | NDC T | Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây | Trò chuyện với trẻ về hông khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống  con người, con vật, cây | Khối | Lớp học | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| **281** | **\* Đất, đá, cát, sỏi** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **285** | **5. Công nghệ** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 286 | Thực hiện được một số thao tác đơn giản với máy tính | ĐP | Một số thao tác cơ bản với máy tính: tắt, mở, di chuyển chuột, kích chuột (kích đơn) | Trò chuyện với trẻ về một số thao tác cơ bản với máy tính: tắt, mở, di  chuyển chuột, kích chuột (kích đơn) | Khối | Lớp học | HĐC |  | HĐG |
| **289** | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **290** | **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 306 | Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày | KQM Đ | Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe…) | Trò chơi "Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số tuổi, số nhà,  biển số xe, số điện thoại,…)" | Khối | Lớp học |  | HĐG | HĐC |
| **318** | **4. So sánh , đo lường** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **326** | **5. Hình dạng** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 328 | Chỉ ra được các điểm giống, khác  nhau giữa hai hình (tròn và tam | KQM  Đ | So sánh sự khác nhau và giống  nhau của các hình: hình vuông, | Tiết học: Phân biệt hình tròn hình  chữ nhật | Lớp học | Lớp  học |  | HĐH |  |
| 331 | Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản | KQM Đ | Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản | Trò chơi: Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn  giản | Khối | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐNT |
| **336** | **6. Nhận biết vị trí trong không gian và** | | | | **#** | **#** |  | | |
|  | Xác định được vị trí đồ vật so với Xác định vị trí đồ vật so với bản  bản thân trẻ và so với bạn khác thân trẻ và so với bạn khác (phía | | | Tiết học: Xác định phía trước, phía  sau so với bạn khác | Khối | Lớp học |  |  | HĐH |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN" | | |
| Nhánh  1 | Nhánh  2+3 | Nhánh  4 |
| Món ăn bé yêu thích | Điều kỳ diệu của cơ thể bé | Bé là ai |
| 338 | (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) | NDC  T | trước- phía sau, phía trên - phía  dưới, phía phải - phía trái) | Tiết học: Xác định phía trước, phía  sau so với bản thân trẻ | Lớp học | Lớp  học | HĐH |  |  |
| **346** | **C. Khám phá xã hội** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **347** | **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 349 | Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản  thân khi được hỏi, trò chuyện | KQM Đ | Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân | Tìm hiểu về tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản  thân | Khối | Lớp học |  | HĐG | HĐC |
| 352 | Nói được họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia  đình | KQM Đ | Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình | Trò chuyện về họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình.  Địa chỉ gia đình | Khối | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 358 | Nói được họ tên và một vài đặc điểm  của các bạn, các hoạt động của trẻ ở | KQM  Đ | Họ tên và một vài đặc điểm của các  bạn, các hoạt động của trẻ ở trường | Trẻ biết phân biệt bạn trai, bạn gái | Lớp học | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐC |
| **375** | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **376** | **A. Nghe hiểu lời nói** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 381 | Có khả năng nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp  Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | NDC T | Nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp | Trẻ nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp | Khối | Lớp học | HĐG |  | HĐNT |
| 385 | NDC T | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi  và chủ đề thực hiện | Khối | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| Kể chuyện cho trẻ nghe: Củ cải  trắng | lớp học | Lớp học | HĐC |  | HĐC |
| Kể chuyện cho trẻ nghe: Gấu con  bị sâu răng | Lớp học | Lớp học |  | HĐC |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN" | | |
| Nhánh  1 | Nhánh  2+3 | Nhánh  4 |
| Món ăn bé yêu thích | Điều kỳ diệu của cơ thể bé | Bé là ai |
|  |  | NDC T |  | Tiết học: Kể chuyện cho trẻ nghe:  Câu chuyện của tay phải tay trái | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐH |
| Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao,  đồng dao | Tiết học: Dạy trẻ đọc thuộc thơ "  Cái lưỡi" | Lớp học | Lớp học |  | HĐH |  |
|  | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao,  đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè | Tiết học : Dạy trẻ đọc thuộc thơ: "  Đôi mắt của em" | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐH |
|  | Tiết học : Dạy trẻ đọc thuộc thơ: "  Bác bầu, bác bí" | Lớp học | Lớp học | HĐH |  |  |
|  | Tiết học: Trẻ đọc thuộc bài đồng  dao: " Tay đẹp" | Lớp học | Lớp học |  | HĐH |  |
| 387 | Nhận ra một số sắc thái biểu cảm  của lời nói (vui, buồn, sợ hãi) | ĐP | Một số sắc thái biểu cảm của lời  nói (vui, buồn, sợ hãi) | Trò chuyện về một số sắc thái  biểu cảm của lời nói (vui, buồn, | Khối | Lớp  học |  | ĐTT | HĐC |
| **391** | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 396 | Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm | KQM Đ | Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động,  đặc điểm | Trẻ biết cách sử dụng các từ chỉ sự  vật, hoạt động, đặc điểm | Khối | Lớp học | HĐG | HĐG |  |
| 402 | Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết | KQM Đ | Kể lại sự việc có nhiều tình tiết | Trẻ biết kể lại sự việc có nhiều tình tiết | Khối | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
|  | Kể lại chuyện đã được nghe |  | Kể lại chuyện đã được nghe | Kể lại chuyện theo trình tự diễn  biến câu chuyện | Khối | Lớp  học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 413 | Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp | KQM Đ | Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Mời cô"; "Mời bạn"; "Cảm ơn"; "Xin lỗi"… trong giao tiếp | Trẻ sử dụng các từ biểu thị sự lễ  phép "Mời cô"; "Mời bạn"; "Cảm ơn"; "Xin lỗi"… trong giao tiếp | Khối | Lớp học | HĐG | HĐC | VS-AN |
| 419 | Biết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản | NDC T | Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái  gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"; "Để làm gì?" | Trẻ biết trả lời và đặt các câu hỏi:  "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"; "Để làm gì?" | Khối | Lớp học |  | HĐNT | HĐNT |
| **422** | **C. Làm quen với việc đọc - viết** | | | | **#** | **#** |  | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN" | | |
| Nhánh  1 | Nhánh  2+3 | Nhánh  4 |
| Món ăn bé yêu thích | Điều kỳ diệu của cơ thể bé | Bé là ai |
| 427 | Biết mô tả hành động của các nhân  vật trong tranh | KQM Đ | Mô tả hành động của các nhân vật  trong tranh | Trẻ sử dụng ngôn ngữ mô tả  hành động của các nhân vật | Khối | Lớp  học |  | HĐNT | HĐG |
| 433 | Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Có ý thức giữ gìn và bảo  vệ sách | NDC T | Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách | Trẻ biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo  vệ sách | Khối | Lớp học |  | HĐC |  |
| 440 | Có khả năng nhận dạng về một số chữ cái | NDC  T | Nhận dạng một số chữ cái | Trẻ nhận dạng một số chữ cái | Khối | Lớp  học |  | HĐC | HĐG |
| 443 | Biết sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng… | KQM Đ | Tập tô, tập đồ các nét chữ | Tập tô, tập đồ các nét chữ | Khối | Lớp học |  | HĐC |  |
| **446** | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **447** | **A. Phát triển tình cảm** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **469** | **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** | | | | **#** | **#** |  | | |
|  | Tiết học : Bé bảo vệ bản thân  Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, Một số trạng thái cảm xúc ( vui, buồn, | | | | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐH |
| 470 | tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh | KQM Đ | sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên ) qua nét  mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh Tiết học; Niềm vui của bé | | Khối | Lớp học |  | HĐH |  |
| **487** | **B. Phát triển kỹ năng xã hội** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **488** | **1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 490 | Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi | KQM Đ | Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ | Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ | Khối | Lớp học | HĐG |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN" | | |
| Nhánh  1 | Nhánh  2+3 | Nhánh  4 |
| Món ăn bé yêu thích | Điều kỳ diệu của cơ thể bé | Bé là ai |
| 498 | Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để  cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật) | KQM Đ | Phối hợp cùng bạn trong chơi, trực nhật | Trẻ có kỹ năng phối hợp cùng bạn trong chơi, trực nhật | Khối | Lớp học |  | HĐG | HĐG |
| 502 | Biết phân biệt hành vi " đúng" - "  sai", " tốt" - " xấu" | NDC  T | Phân biệt hành vi" đúng" - " sai", "  tốt" - " xấu" | Trẻ phân biệt hành vi" đúng" - "  sai", " tốt" - " xấu" | Lớp học | Lớp học |  | HĐNT |  |
| 513 | Biết bảo vệ môi trường xung quanh khi được nhắc nhở | KQM Đ | Hành vi bảo vệ môi trường | Trẻ có hành vi bảo vệ môi  trường: nhặt rác, nhặt lá cây, không ngắt lá, bẻ cành | Khối | Lớp học | HĐG | HĐNT |  |
| **518** | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | **#** | **#** |  | | |
| **519** | **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác**  **phẩm nghệ thuật** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 521 | Biết bộc lộ cảm xúc( vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gợi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, | KQM Đ | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ  thuật | Nghe âm thanh, các bài hát, bản  nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Khối | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC |
| **525** | **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 527 | Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)  Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp,  tiết tấu, múa) | NDC T  KQM Đ KQM  Đ | Nghe và nhận ra các loại nhạc khác  nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) | Nghe và nhận ra các loại nhạc  khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân | Khối | Lớp  học | HĐC | HĐC |  |
|  | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát  Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo  phách, nhịp, tiết tấu | Tiết học: Dạy trẻ hát : " Tay thơm  tay ngoan" | Lớp học | Lớp học |  | HĐH |  |
|  | Tiết học : Dạy múa : " Tay thơm  tay ngoan" | Lớp học | Lớp học |  | HĐH |  |
|  | Tiết học: Dạy trẻ VTTTTPH: Mời  bạn ăn | Lớp học | Lớp học | HĐH |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN" | | |
| Nhánh  1 | Nhánh  2+3 | Nhánh  4 |
| Món ăn bé yêu thích | Điều kỳ diệu của cơ thể bé | Bé là ai |
|  | Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh Biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt  nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành | KQM Đ  KQM Đ | Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn,  uốn cong đất nặn để nặn thành sản | Tiết học: Vẽ thực phẩm dành cho  bé | Lớp học | Lớp học | HĐH |  |  |
|  | Rèn kỹ năng nặn xoay tròn, ấn  bẹt… | lớp học | Lớp học |  | HĐC |  |
| 555 | Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới | ĐP | Pha trộn màu nước | Trẻ biêt pha trộn màu nước | Khối | Lớp |  | HĐG |  |
| 559 | **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** | | | | **#** | **#** |  | | |
| 561 | Có khả năng lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản  nhạc | KQM Đ | Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc | Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc | Khối | Lớp học |  | HĐC | HĐC |
| 567 | Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích | NDC T | Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Khối | Lớp học | HĐNT | HĐG |  |
| 572 | Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình | KQM  Đ | Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình | Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình | Khối | Lớp  học | HĐC | HĐG |  |
| **CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỔ VÀO CHỦ ĐỀ** | | | | | | | **41** | **56** | **44** |
| **Trong đó: - Lĩnh vực thể chất** | | | | | | | ***17*** | ***18*** | ***18*** |
| **- Lĩnh vực nhận thức** | | | | | | | ***8*** | ***10*** | ***9*** |
| **- Lĩnh vực ngôn ngữ** | | | | | | | ***8*** | ***15*** | ***12*** |
| **- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội** | | | | | | | ***2*** | ***4*** | ***2*** |
| **- Lĩnh vực thẩm mỹ** | | | | | | | ***6*** | ***9*** | ***3*** |
|  | | **Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề** | | | | | **41** | **56** | **44** |
|  | |  | Trong đó: - Đón trả trẻ | | | | 2 | 3 | 2 |
|  | | - Thể dục sáng | | | | 1 | 1 | 1 |
|  | | - Hoạt động góc | | | | 13 | 14 | 10 |
|  | | - Hoạt động ngoài trời | | | | 4 | 7 | 7 |
|  | | - Vệ sinh - ăn ngủ | | | | 6 | 6 | 6 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN" | | |
| Nhánh  1 | Nhánh  2+3 | Nhánh  4 |
| Món ăn bé yêu thích | Điều kỳ diệu của cơ thể bé | Bé là ai |
|  | |  | - Hoạt động chiều | | | | 10 | 15 | 13 |
|  | | - Thăm quan dã ngoại | | | | 0 | 0 | 0 |
|  | | - Lễ hội | | | | 0 | 0 | 0 |
|  | | **Hoạt động học** | | | | **5** | **10** | **5** |
|  | | Chia ra: + Giờ thể chất | | | | *1* | *2* | *1* |
|  | | + Giờ nhận thức | | | | *1* | *2* | *1* |
|  | | + Giờ ngôn ngữ | | | | *1* | *3* | *2* |
|  | | + Giờ TC-KNXH | | | | *0* | *1* | *1* |
|  | | + Giờ thẩm mỹ | | | | *2* | *2* | *0* |

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: BẢN THÂN**

**Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 2/10 – 27/10/ 2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Món ăn bé yêu thích** | 1 | Từ ngày 02 - 6/10/2023 | Vũ Thị Thúy |  |
| **Điều kỳ diệu của cơ thể bé** | 2 | Từ ngày 9 - 20/10/2023 | Vũ Thị Thanh Chính |  |
| **Tôi là ai** | 1 | Từ ngày 23 - 27/10/2023 | Vũ Thị Thúy |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh: “Món ăn bé yêu thích”** | **Nhánh: “Điều kỳ diệu của cơ thể bé”** | **Nhánh: “ Bé là ai ”** |
| **Giáo viên** | - Lên kế hoạch hoạt động theo các lĩnh vực phát triển có nội dung chủ đề phù hợp với độ tuổi và nhận thức của trẻ  - Thiết kế môi trường hoạt động giáo dục theo chủ đề bản thân  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cho trẻ hoạt động  - Sắp xếp, trang trí các góc chơi  - Soạn giáo án trước khi lên lớp.  - Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề “ Món ăn bé yêu thích”  - Sưu tầm tranh ảnh,nguyên vật liệu có sẵn và các loại phế phẩm để làm đồ dùng đồ chơi.  - Tuyên truyền với phụ huynh về chủ đề để phụ huynh cùng cô cung cấp thêm kiến thức cho trẻ.  - Có kế hoạch rèn trẻ yếu, kém. | - Lên kế hoạch hoạt động theo các lĩnh vực phát triển có nội dung chủ đề phù hợp với độ tuổi và nhận thức của trẻ  - Thiết kế môi trường hoạt động giáo dục theo chủ đề bản thân  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cho trẻ hoạt động  - Sắp xếp, trang trí các góc chơi  - Soạn giáo án trước khi lên lớp.  - Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề “ Điều kỳ diệu của cơ thể bé”  - Sưu tầm tranh ảnh,nguyên vật liệu có sẵn và các loại phế phẩm để làm đồ dùng đồ chơi.  - Tuyên truyền với phụ huynh về chủ đề để phụ huynh cùng cô cung cấp thêm kiến thức cho trẻ.  - Có kế hoạch rèn trẻ yếu, kém. | - Lên kế hoạch hoạt động theo các lĩnh vực phát triển có nội dung chủ đề phù hợp với độ tuổi và nhận thức của trẻ  - Thiết kế môi trường hoạt động giáo dục theo chủ đề bản thân  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cho trẻ hoạt động  - Sắp xếp, trang trí các góc chơi  - Soạn giáo án trước khi lên lớp.  - Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề “Bé là ai”  - Sưu tầm tranh ảnh,nguyên vật liệu có sẵn và các loại phế phẩm để làm đồ dùng đồ chơi.  - Tuyên truyền với phụ huynh về chủ đề để phụ huynh cùng cô cung cấp thêm kiến thức cho trẻ.  - Có kế hoạch rèn trẻ yếu, kém. |
| **Nhà trường** | Mua nguyên vật liệu , đồ dùng, đồ chơi đê chuẩn bị cho chủ đề  - Duyệt kế hoạch cho giáo viên | Mua nguyên vật liệu , đồ dùng, đồ chơi đê chuẩn bị cho chủ đề  - Duyệt kế hoạch cho giáo viên | Mua nguyên vật liệu , đồ dùng, đồ chơi đê chuẩn bị cho chủ đề  - Duyệt kế hoạch cho giáo viên |
| **Phụ huynh** | Sưu tầm giúp cô một số tranh, ảnh, hoạ báo, các phế liệu để cô làm đồ dùng đồ chơi.  - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ gọn gàng trước khi đi học, đưa đón trẻ đúng giờ. | Sưu tầm giúp cô một số tranh, ảnh, hoạ báo, các phế liệu để cô làm đồ dùng đồ chơi.  - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ gọn gàng trước khi đi học, đưa đón trẻ đúng giờ. | Sưu tầm giúp cô một số tranh, ảnh, hoạ báo, các phế liệu để cô làm đồ dùng đồ chơi.  - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ gọn gàng trước khi đi học, đưa đón trẻ đúng giờ. |
| **Trẻ** | - Trẻ có kiến thức về bản thân  - Trẻ đi học đầy đủ, thường xuyên.  - Mang một số nguyên vật liệu giúp cô làm đồ dùng đồ chơi.  - Giúp cô chuẩn bị một số đồ dùng đồ chơi(tô màu, vẽ,xé,dán......)  - Làm quen một số bài hát bài thơ, câu chuyện về chủ đề bản thân  - Sưu tầm tranh ảnh, sách báo,nguyên vật liêu giúp cô. | - Trẻ có kiến thức về bản thân  - Trẻ đi học đầy đủ, thường xuyên.  - Mang một số nguyên vật liệu giúp cô làm đồ dùng đồ chơi.  - Giúp cô chuẩn bị một số đồ dùng đồ chơi(tô màu, vẽ,xé,dán......)  - Làm quen một số bài hát bài thơ, câu chuyện về chủ đề bản thân  - Sưu tầm tranh ảnh, sách báo,nguyên vật liêu giúp cô | - Trẻ có kiến thức về bản thân  - Trẻ đi học đầy đủ, thường xuyên.  - Mang một số nguyên vật liệu giúp cô làm đồ dùng đồ chơi.  - Giúp cô chuẩn bị một số đồ dùng đồ chơi(tô màu, vẽ,xé,dán......)  - Làm quen một số bài hát bài thơ, câu chuyện về chủ đề bản thân  - Sưu tầm tranh ảnh, sách báo,nguyên vật liêu giúp cô |

**III. KHUNG KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : BẢN THÂN**

| **TT** | **Hoạt động** | | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Thứ 7** |  |
| **1** | **Đón trẻ** | | | - Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Bản thân”. Trao đổi với phụ huynh về chăm sóc trẻ, phòng bệnh cho trẻ khi thời tiết giao mùa như cúm, đau mắt đỏ…  - Tiếp tục rèn nề nếp, thói quen biết chào hỏi lễ phép, và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định .  - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.  - Trò chuyện với trẻ về các giác quan, bộ phận trên cơ thể của trẻ, đặc điểm và lợi ích của từng bộ phận đó  - Nghe bài hát, bản nhạc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện: Đôi mắt xinh, tay thơm tay ngoan, Bầu và bí, Cái mũi…  - Nghe các bài thơ, đồng dao: Tay đẹp, Cái lưỡi, Đôi mắt của em.. | | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | | \* Khởi động: Cho trẻ đi kết hợp với các kiểu đi: đi nhanh, chậm…về đội hình 3 hàng dọc theo tổ  \*Trọng động  - Hô hấp: Hít vào, thở ra.  - Tập bài tập PTC  + Lần 1 tập theo nhịp đếm (4lx4n)  + ĐT1: Tay: Hai tay lên cao, sang ngang, hạ xuống / Tay đưa ra trước sang ngang, hạ xuống  + ĐT2: Chân bước lên trên khụy gối/ Đưa từng chân ra vuông góc  + ĐT3: Tay chống hông nghiêng người sang 2 bên/ Tay giơ lên cao cúi gập người chạm mũi bàn chân  + ĐT4: Bật chụm tách chân, bật chân trước chân sau  \*Trò chơi: “ Dấu tay, Tai – mũi – miệng…”  \* Hồi tĩnh  - Trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân tập | | | | | |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1 “ Món ăn bé yêu thích”** | | *Ngày 2/10/2023*  **PTTC**  Bật liên tục về phía trước | *Ngày 3/10/2023*  **PTTM**  Vẽ các loại quả bé thích (ĐT) | *Ngày 4/10/2023*  **PTNT**  Xác định phía trước, phía sau so với bản thân trẻ | *Ngày 5/10/2023*  **PTNN**  Dạy trẻ đọc thuộc thơ “ Bác bầu – bác bí” | *Ngày 6/10/2023*  **PTTM**  - VTTTTPH “ Mời bạn ăn” | *Ngày 7/10/2023*  **PTNT**  Ôn “ Xác định phía trước, phía sau so với bản thân trẻ” |  |
| **Nhánh**  **2+ 3**  **“ Điều kỳ diệu của cơ thể bé”** | | Ngày 9/10/2023  **PTNT**  Phân biệt hình tròn, hình chữ nhật | Ngày 10/10/2023  **PTNN**  - Dạy trẻ học thuộc thơ : “Cái lưỡi” | Ngày  11/10/2023  **PTTC**  Bò chui qua cổng | Ngày 12/10/2023  **PTNN**  Kể chuyện cho trẻ nghe “ Giấc mơ kỳ lạ” | Ngày 13/10/2023  **PTTM**  - Dạy trẻ KNCH: Tay thơm tay ngoan  - T/C: Nghe tiếng hát chạy vào vòng  - NH: Hoa tay | Ngày 14/10/2023  **PTNT**  Ôn “ Phân biệt hình tròn, hình chữ nhật” |  |
| Ngày 16/10/2023  **PTTM**  Dạy KN múa “ Tay thơm, tay ngoan” | Ngày 17/10/2023  **PTTC**  Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn | Ngày  18/10/2023  **PTNT**  Khám phá đôi bàn chân | Ngày  19/10/2023  **PTNN**  Dạy trẻ đọc đồng dao “ Tay đẹp” | Ngày 20/10/2023  **PTTCKNXH**  Niềm vui của bé | Ngày  21/10/2023  **PTNN**  Ôn bài đồng dao “ Tay đẹp” |  |
|  |  | **Nhánh 4**  **Bé là ai** | | Ngày 23/10/2023  **PTTC**  Đi khụy gối | Ngày 24/10/2023  **PTNN**  - Dạy trẻ học thuộc thơ:  “ Đôi mắt của em” | Ngày25/10/2023  **PTNT**  Xác định phía trước, phía sau so với bạn khác | Ngày26/10/2023  **PTTCKNXH**  Bé bảo vệ bản thân | Ngày 27/10/2023  **PTNN**  Kể chuyện cho trẻ nghe “ Câu chuyện của tay phải, tay trái” | Ngày28/10/2023  **PTNT**  Ôn “ Xác định phía trước, phía sau so với bạn khác |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1**  **Món ăn yêu thích của bé** | | Ngày 2/10/2023  - HĐCMĐ: Trò chuyện về những việc làm gây nguy hiểm  - TC: Mèo đuuổi chuột  - Chơi tự do " | Ngày 3/10/2023  - HĐCMĐ: QS  vườn cổ tích  - TC. Thả đỉa ba ba  - Chơi tự do. | Ngày 4/10/2023  - HĐCMĐ: Lợi ích của nước  -TC: Xi bô khoai  - Chơi tự do | Ngày 5/10/2023  - HĐCMĐ: Tạo hình từ lá cây  - TC: Cướp cờ    - Chơi tự do. | Ngày 6/10/2023  - HĐCMĐ: QS Thời tiết  - TC: Kéo co - Chơi tự do. | Ngày 7/10/2023  - HĐCMĐ: Sự cần thiết của không khí  - TC: Kéo co - Chơi tự do. |  |
| **Nhánh 2+3**  **Điều kỳ diệu của cơ thể bé** | | Ngày  9/10/2023  - HĐCMĐ: Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì...  - TC: Hái hoa  - Chơi tự do | Ngày  10/10/2023  - HĐCMĐ: Phân biệt hành vi đúng sai  TC: Cướp cờ  - Chơi tự do. | Ngày  11/10/2023  - HĐCMĐ: Khám phá khu cát nước  -TC: Chơi với cát  - Chơi tự do | Ngày  12/10/2023  - HĐCMĐ: Bảo vệ môi trường  - TC: Thi nhặt lá  - Chơi tự do | Ngày  13/10/2023  - HĐCMĐ: Sự cần thiết của không khí  - TC: Bịt mắt bắt dê. - Chơi tự do | Ngày  14/10/2023  - HĐCMĐ: Trò chuyện về những việc làm gây nguy hiểm  - TC: Mèo đuuổi chuột  - Chơi tự do |  |
| Ngày  16/10/2023  - HĐCMĐ: Bé bảo vệ môi trường  - TC: Thu gom rác  - Chơi tự do | Ngày  17/10/2023  - HĐCMĐ: QS chợ quê  - TC: Chuyền bóng qua đầu  - Chơi tự do : | Ngày  18/10/2023  - HĐCMĐ: Dùng ngôn ngữ miêu tả các nhân vật trong tranh (tranh)  -TC: Lộn cầu vồng  - Chơi tự do | Ngày  19/10/2023  - HĐCMĐ: QS  -Vườn rau nhà trường  -TC: Bịt mắt bắt dê  - Chơi tự do | Ngày  20/10/2023  - HĐCMĐ: Nhận biết hành vi tốt – xấu  - TC: kéo co  - Chơi tự do | Ngày  21/10/2023  - HĐCMĐ: Nhổ cỏ  - TC: Cướp cờ  - Chơi tự do |  |
|  |  | **Nhánh 4**  **Bé là ai** | | Ngày 23/10/2023  - HĐCMĐ: Nhận biết phân loại thực phẩm theo nguồn gốc  -TC: Gieo hạt  - Chơi tự do | Ngày 24/10/2023  - HĐCMĐ: Trò chuyện về trang phục phù hợp với thời tiết  -TC: Cây cao cỏ thấp  - Chơi tự do | Ngày 25/10/2023  - HĐCMĐ: Sử dụng các vật liệu tạo thành sản phâmr  -TC: Thả đỉa ba ba theo ý thích  - Chơi tự do | Ngày 26/10/2023  - HĐCMĐ: Thực hiện 2-3 yêu cầu liên tiếp của cô giáo  -TC: Chạy tiếp sức  - Chơi tự do | Ngày 27/10/2023  - HĐCMĐ: QS thời tiết  -TC: Tung bóng  - Chơi tự do | Ngày  28/10/2023  - HĐCMĐ: Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì...  - TC: Hái hoa  - Chơi tự do |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | | **1. Vệ sinh**  - Rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt trước khi ăn cơm và sau khi đi vệ sinh.  - Trò chuyện với trẻ về cách xúc miệng nước muối.  - Tập cho trẻ xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn xong.  - Đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định  **2. Ăn**  - Lấy thìa bát, nhận thức ăn, cơm canh của lớp từ nhà bếp, lấy đĩa đựng thức ăn rơi, xếp thìa ăn cơm, khăn lau tay vào từng bàn.  - Khi kê bàn xong cô cho trẻ ngồi vào bàn ăn.  - Cô giới thiệu món ăn nhằm cung cấp thêm cho trẻ về chất dinh dưỡng. Sau đó chia ăn. cô mời lớp ăn cơm để trẻ mời lại.  - Cô chia phần cơm và canh ra bát to về các bàn  - Khi trẻ ăn cô bao quát sửa cách cầm thìa cho trẻ. Cầm thìa bằng tay phải và chú ý đến trẻ ăn chậm chưa cầm được thìa xúc cơm hoặc sức khoẻ ngày hôm đó không tốt, động viên trẻ ăn hết xuất.  - Dạy trẻ biết mời người xung quanh ăn cơm  - Tập cho trẻ tự xúc cơm và không làm rơi vãi thức ăn  - Biết được tên gọi một số món ăn quen thuộc. Ăn hết xuất khi ăn không dùng tay bốc cơm(thức ăn), ngậm thức ăn, ăn không làm vãi.  **3. Ngủ trưa**  - Chuẩn bị:  + Phòng ngủ sạch sẽ đủ mát, ánh sáng vừa phải không chói mắt trẻ  + Cô nhắc trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ  - Theo dõi trẻ ngủ:  + Nhắc tư thế nằm, đắp chăn cho trẻ (khi cần). Khi trẻ ngủ cô bao quát chú ý trẻ khó ngủ,  + Tạo bầu không khí yên tĩnh cho trẻ ngủ ngon, không làm ồn ào.  - Khi trẻ thức:  + Trẻ nào thức trước cô cho cất gối, tập gấp chăn. Khi đa số trẻ thức cô cho trẻ và mở phòng, cất gối, chăn vào đúng nơi quy định. | | | | |  |  |
| **6** | **HĐC** | | **Nhánh 1**  **Món ăn bé yêu thích** | Ngày 2**/**10/2023  - Dạy trẻ nội quy lớp học  - TC: Lộn cầu vồng  - Nêu gương  - Trả trẻ | Ngày 3**/**10/2023  - Xếp chồng các hình khối  - TC: Con bọ dừa  - Nêu gương bé ngoan  - Trả trẻ | Ngày 4**/**10/2023  - Rèn thao tác rửa tay  - Nêu gương bé ngoan . | Ngày 5**/**10/2023  - Nhận biết hành vi tốt trong vệ sinh thân thể  - TC: tai – mũi – miệng  - Nêu gương bé ngoan | Ngày 6**/**10/2023  - Trò chuyện về tên, địa chỉ số điện thoại của người thân  - Trò chơi: đua thuyền  - Nêu gương bé ngoan | Ngày 7**/**10/2023  - Kể chuyện cho trẻ nghe “ Củ cải trắng”  - Nêu gương  - Trả trẻ |  |
| **Nhánh 2 +3**  **Điều kỳ diệu của cơ thế bé** | Ngày  9/10/2023  - Rèn kỹ năng rưả tay  - TC: Tung bóng  - Nêu gương  - Trả trẻ | Ngày  10/10/2023  - Một số thói quen tốt trong vệ sinh  - Chơi tự do  - Nêu gương. | Ngày  11/10/2023  - Trò chuyện về lợi ích của trang phục hợp thời tiết  - TC: Chuyền bóng qua chân  - Nêu gương | Ngày  12/10/2023  - Trò chuyện về các giác quan  - TC: tai – mũi – miệng  - Nêu gương. | Ngày  13/10/2023  - Kể chuyện cho trẻ nghe “ Gấu con bi sâu răng”  - Văn nghệ cuối tuần.  - Nêu gương. | Ngày  14/10/2023  - Nghe các bài thơ, bài hát về chủ đề  - Nêu gương, trả trẻ |  |
| Ngày  16/10/2023  Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau  - TC: Vũ điệu hóa đá  - Nêu gương bé ngoan | Ngày  17/10/2023  - Lựa chọn các vận động phù hợp theo nhạc  - TC: Ai nhanh hơn  - Nêu gương bé ngoan | Ngày  18/10/2023  - Rèn kỹ năng xoay tròn, ấn bẹt  - Chơi tự do với đất nặn  - Nêu gương bé ngoan | Ngày  19/10/2023  - Trò chuyện về tên, điện thoại, địa chỉ của người thân  - Nêu gương bé ngoan | Ngày  20/10/2023  - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề  - Văn nghệ cuối tuần.  - Nêu gương | Ngày  21/10/2023  - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép “Dạ, vâng, thưa..” |  |
|  |  | | **Nhánh 4 “ Bé là ai”** | Ngày  23/10/2023  - Rèn kỹ năng tô, vẽ hình  - Chơi ghép hình  - Nêu gương | Ngày  24/10/2023  - Một số thói quen tốt trong vệ sinh thân thể  - TC: Con bọ dừa  - Nêu gương | Ngày  25/10/2023  - Trò chuyện về một số đồ vật gây nguy hiểm  - TC: Nhảy bao bố  - Nêu gương | Ngày  26/10/2023  - Tìm hiểu về tên tuổi giới tính của bản thân  - TC: Kết bạn  - Nêu gương | Ngày  27/10/2023  - Nghe âm thanh, các bài hát về chủ đề.  - TC: Nghe tiếng hát nhảy vào vòng  - Nêu gương | Ngày  28/10/2023  - Ôn lại vân động VTTTTPH “ Bầu và bí” |  |

**V.KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓCCHỦ ĐỀ: BẢN THÂN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích – Yêu cầu** | **Các hoạt động/ trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | |
| **N1** | **N2** | **N3** |
| **1** | **Góc phân vai** | **\* Bán hàng:**  **“Siêu thị của bé”** | - Trẻ biết nhập vai chơi người bán hàng.  Trẻ biết gọi tên,giới thiệu các mặt hàng trong góc bán hàng. Lấy đúng mặt hàng,số lượng hàng theo yêu cầu của khách.  - Biết sắp xếp hàng theo từng nhóm,biết tự định giá cho từng sản phẩm và hình ảnh giới thiệu về các mặt hàng.  - Biết mời chào khách, tự tin khi giao tiếp mời khách, biết nói lời cảm ơn, hẹn gặp lại khách bằng phép lịch sự,cúi đầu chào.  - Biết lấy tiền của khách và trả lại tiền nếu thừa.  -Biết thực hiện công việc được giao,biết tôn trọng hợp tác chấp nhận trong khi chơi. | | Bán hàng: Bán các loại quần áo, mũ,dép của bạn trai, bạn gái….  -Các loại đồ ăn đồ uống, bánh kẹo, thực phẩm.  -Bán một số thực phẩm., hoa quả, rau xanh | - Các loại đồ dùng đồ chơi, cặp, quần áo, mũ dép của bạn trai, bạn gái…..  - Bánh kẹo, nước ngọt  -Hoa quả, rau củ | x | x | x |
|  | **Bác sỹ**  **“ Bác sĩ tí hon”** | - Trẻ biết chọn vai chơi, chọn đồ, dùng dụng cụ chơi  - Biết kê đơn thuốc, khám chữa bệnh cho mọi người.  - Trẻ biết đưa ra lời khuyên cho bệnh nhân.  - Dặn dò bệnh nhân cách uống thuốc và bảo vệ sức khỏe đúng cách mùa dịch.  - Trẻ biết thoả thuận, phân công công việc cho nhau trong nhóm chơi. | | - Trẻ đóng vai thực hiện một số thao tác của bác sĩ, y tá trên xe cứu thương, cấp cứu bệnh nhân: khám bệnh, kê đơn thuốc, hướng dẫn bệnh nhân dùng thuốc  - Đưa ra lời khuyên.  - Hướng dẫn rửa tay rửa mặt đúng cách theo chuẩn bộ y tế. | - Trang phục bác sĩ, đồ dùng, dụng cụ khám chữa bệnh.  - Thuốc vỉ, hộp thuốc, thuốc bắc...  - Các bước quy trình khám bệnh  - Sổ y bạ,trang phục bác sĩ  - Một số bảng biểu, tranh ảnh tuyên truyền.  - Bảng chỉ dẫn. | x | x | x |
| **Nấu ăn**  **“ Đầu bếp tài ba ”** | - Biết thoả thuận, phân công công việc cho từng thành viên  - Có kỹ năng chế biến các món ăn, một số món ăn từ rau củ, các món salat, nộm.  - Bày bán, trang trí các món ăn đẹp mắt.  - Biết giới thiệu tên món ăn cho khách, biết chào mời khách niềm nở | | - Hướng dẫn trẻ cách đi chợ mua thực phẩm.  - Cách sơ chế, chế biến thực phẩm sống  - Cách ướp gia vị cho thực phẩm  - Cách nấu chín từng thực phẩm  - Cô hướng dẫn trẻ cách chế biến một số món ăn từ rau củ, các món salat, nộm... vừa chế biến | - Bộ dùng đồ chơi nấu ăn.  - Một số món ăn sẵn : cơm cuộn, cá rán..  - Tạp dề, mũ đội đầu  - Các món ăn nhanh: Cơm cuộn, trứng cuộn, hăm bơ gơ, cơm cuộn, bánh mì.. | x | x | x |
| **2** | **Góc xây dựng** | **- Xây siêu thị thực phẩm sạch** | - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật lệu để xây, xếp, phân chia siêu thị  - Trẻ biết chơi đoàn kết cùng nhau phân công việc theo nhóm. Giao tiếp với nhau khi chơi | | - Cô cho trẻ về góc chơi tự phân công nhiệm vụ trong góc chơi.  - Trẻ biết sử dụng khối hộp bộ nắp giáp để xây xếp bố trí theo ý tưởng sáng tạo của trẻ về xây siêu thị thực phẩm. | - Tranh mẫu gợi ý công trình xây dựng của cô.  - Dụng cụ xây dựng: Dao xây, bay xây, mũ, bảng thiết kế....  - Rau, củ, quả | x |  |  |
| **Xây khu chăm sóc sức khỏe cho bé** | - Trẻ biết thu dọn đồ dùng gọn gàng.  - Trẻ biết thoả thuận, phân công công việc cho nhau trong nhóm chơi. | | - Sử dụng các loại nguyên vật liệu để lắp ráp hàng rào thành khuôn viên khu chăm sóc sức khỏe | - Nguyên vật liệu: Gạch, hàng rào, thảm cỏ, hoa, khu chăm sóc  -Bộ đồ xây dựng: Bay xây, xô, mũ |  | x |  |
| **Xây khu vận động cho bé** | - Biết thảo luận chọn công trình để xây. Biết cách chơi xây theo sự thống nhất bàn bạc của cả nhóm chơi.  - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật lệu để xây xếp thành các khu vận động | | - Trẻ biết sử dụng khối hộp bộ nắp giáp để xây xếp bố trí theo ý tưởng sáng tạo của trẻ về khu vận động.  - Giới thiệu công trình  - Thực hiện thao tác của bác thợ xây: Cầm bay xây để xây, cho vữa vào gạch để xây, lắp ráp, | - Mô hình khu vui chơi : đu quay, cầu trượt… |  |  | x |
| **3** | **Góc học tập** | **Đếm số lượng 2, tách gộp trong phạm vi 2** | - Biết đếm số lượng và tách gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 2 | | Biết đếm số lượng và tách gộp trong phạm vi 2 | - Bảng chơi các loại  - Lô tô: mũ, quần áo, balo....  - Quyển album to có các bảng chơi cho trẻ hoạt động | x | x | x |
| **Bé chơi ghép hình** | - Biết dùng các mảnh ghép cắt rời để tạo thành hình học hoàn chỉnh | | - Trẻ sử dụng các mảnh ghép cắt rời để tạo thành hình học hoàn chỉnh | - Bảng chơi  - Hình học đã cắt ròi |  | x | x |
| **-Bảng phân loại trang phục bạn trai, bạn gái** | - Biết phân biệt trang phục bạn trai, bạn gái | | - Thực hiện chơi theo sự gợi ý của cô | - Lô tô trang phục bạn trai, bạn gái | X | x | x |
| **Bé tìm nắp chai** | - Biết tìm nắp chai theo đúng số lượng | | - Chơi các bảng chơi | - Nắp chai có găn số  - Bảng chơi | x | x | x |
| **Mảnh ghép thần kỳ** | Biết dùng các miếng ghép đã cắt rời tạo thành các hình | | Biết chơi các bảng chơi | - Bảng chơi  - Các miếng ghép cắt từ cacs hình khác nhau | x | x | x |
| **Tìm số lượng tương ứng** | Trẻ đếm các lô tô gắn vào ô có số tương ứng với lô tô đó | | Biết tìm số lượng tương ứng | - Lô tô các loại như mũ, áo, balo, ô, dép.....  - Thẻ số | x | x | x |
| **Bé chơi to nhỏ** | - Biết phân biết to – nhỏ | | Biết nhận biết, phân biệt các đồ dùng to – nhỏ | - Bảng chơi  - mũ, balo...to – nhỏ khác nhau | X | x | x |
| **Bé chơi xếp sô** | - Trẻ biết dùng các chấm tròn để xếp tạo thành các số đã học | | - Xếp các chữ số | - Chấm tròn  - Bảng chơi | x | x | x |
| **4** | **Góc văn học** |  | - Biết trang bìa, thứ tự các trang sách  - Biết cầm sách đúng cách, biết hướng đọc từ trái sang phải từ dòng trên xuống dòng dưới.  - Biết đọc và kế chuyện theo tranh đã biết, kể chuyện sáng tạo thao đồ vật  - Thể hiện sự thích thú với sách  - Có ý thức bảo vệ sách  - Biết cách đọc thơ chữ to. | | - Kể chuyện theo chủ đề.  - Xem tranh ảnh về chủ đề bản thân  - Đọc thơ chữ to  - Kể chuyện bằng rối dẹt, kể chuyện sáng tạo theo đồ vật.  - Thu dọn đồ dùng sau khi chơi. | - Tranh ảnh về đồ dùng đồ chơi an toàn và không an toàn  - Bảng chơi  - Anbum về các giác quan  - Tranh truyện, ảnh, tranh thơ chữ to | x | x | x |
| **5** | **Góc**  **Nghệ thuật**  **“ Chúng mình là nghệ sĩ”** | **Tô màu đồ dùng của bé** | - Trẻ biết dùng màu tô và phối hợp màu sắc hợp lý để tô màu các đồ dùng cá nhân trẻ: Ba lô, giày.... | | -Chọn màu hợp lý, cầm màu bằng tay phải tô màu | - Sáp màu  - tranh rỗng ô, aos mưa...  - Nguyên vật liệu:  sáp màu, màu nước | x | x | x |
| **Làm các đồ dùng từ chai lọ, vỏ hộp** | - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, dán để tạo thành các loại đồ dùng học tập như ống bút, ống đựng kéo..... | | -Chọn vỏ hộp và các nguyên liệu sao cho hợp lý để tạo thành các sản phẩm | - Mẫu đồ dùng làm từ phế liệu  - Nguyên vật liệu:  vỏ hộp, mút xốp giấy màu, keo kéo | x | x | x |
| **In hình** | - Trẻ biết dùng các kỹ năng in ấn để tạo ra sản phẩm | | - Chọn màu và khuôn in phù hợp để in, khi in sao cho không chờm ra ngoài | - Khuôn in  - Màu nước  - Giấy a4 | x | x | x |
| **Cắt, xé, dán, trang trí bàn tay, bàn chân** | - Trẻ biết tìm hình để cắt làm album về các loại thực phẩm có lợi cho sức khỏe  - Dùng giấy màu, giấy các loại xé dán đồ dùng đồ chơi. | | - Cắt hình ảnh về các loại thực phẩm  - Dùng các kỹ năng vẽ, xé dài, xé bấm....để tạo ra sản phẩm | - Keo, kéo, giấy màu, giấy a4  - Tranh ảnh , sách báo cũ có hình ảnh về chủ đề bản thân | x | x | x |
| **Âm nhạc** | - Trẻ biết chọn dụng cụ biểu diễn các bài hát về chủ đề 1 cách tự nhiên.  - Trẻ biết biểu diễn sáng tạo rủ bạn cùng tham gia hát và vận động nhịp nhàng, rèn kỹ năng ca hát và vận động cho trẻ | | - Giới thiệu với trẻ một số bài hát về chủ đề  - Cho trẻ lựa chọn dụng cụ âm nhạc để thể hiện  - Khuyến khích để trẻ có sáng tạo | - Một số dụng cụ âm nhạc: thanh la, xắc xô, mõ dừa  - Đĩa nhạc  - Trang phục, sân khấu biểu diễn đẹp mắt. | x | x | x |
| **6** | **Góc “Thiên nhiên”** | **Bé chăm sóc cây** | - Trẻ biết chăm sóc cây  - Phân công chăm sóc cây | | - Nhổ cỏ, bắt sâu và tưới cây. | - Đồ dùng tưới cây: bình tưới, gáo múc nước... | x | x | x |
| **Theo dõi sự nảy mầm của cây** | - Trẻ biết được sự phát triển của cây từ hạt  - Gieo hạt ở một số nơi khác nhau như đất, cát, sỏi | | - Trẻ theo dõi quan sát quá trình nảy mầm từ hạt sau đó biểu thị trên bảng  - Trẻ theo dõi quan sát môi trường sống của cây sau đó biểu thị trên bảng | - Hạt giống,đất, nước, bảng biểu thị quá trình phát triển  - 3 chậu đựng đất cát, sỏi và bảng biểu thị | x | x | x |
| **7** | **Góc “vận động”** | **Trò chơi vận động** | - Giúp nâng cao và khơi gợi hứng thú cho trẻ trong việc thực hiện các trò chơi | | - Kích thích tất cả các giác quan, sự nhanh nhẹn khéo léo giúp trẻ phát triển toàn diện. | - Bảng chơi  - Bóng, vòng thể dục | x | x | x |

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “MÓN ĂN BÉ YÊU THÍCH”**

***Thứ hai, ngày 02 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Bật liên tục về phía trước**

**Trò chơi: Chuyền bóng qua chân**

**Lĩnh vực: PTTC**

**I. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên vận động, thực hiện được vận động “ Bật liên tục về phía trước”. Trẻ biết cách nhún bật liên tục về phía trước, tiếp đất bằng hai chân nhẹ nhàng và không bị ngã.

- Rèn cho trẻ nhanh nhẹn mạnh dạn, tự tin, khéo léo khi tham gia vào các hoạt động.

- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ chăm tập thể dục thể thao để cho cơ thể kheo mạnh

**II. Chuẩn bị**

- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng.

- Vạch xuất phát.

- Bóng, rổ đựng bóng

- Nhạc bài hát: Tay thơm, tay ngoan, Đôi mắt của em

**III. Cách tiến hành**

***1. HĐ1: Khởi động cùng bé***

- Cô cùng trẻ trò chuyện về chủ đề, cho trẻ chơi “giấu tay”

- Cô giới thiệu cho trẻ đi khởi động. Trẻ thực hiện các kiểu đi (đi nhanh, đi chậm, đi kiềng gót, đi khom lưng, đi bằng gót chân) theo hiệu lệnh của cô sau đó đi về 3 hàng dọc.

***2. HĐ 2: Trọng động***

- Tập BTPTC:

- Tập lần 1 bằng nhịp đếm 4l x 4n

+ ĐT1: 2 tay ra trước, sang ngang, hạ xuống

+ ĐT2: Đưa từng chân vuông góc.

+ ĐT3: 2 tay đưa lên cao cúi gập người chạm mũi bàn chân

+ ĐT4: Bật chân trước, chân sau

+ ĐTNM: ĐT4: 4 lần x 4 nhịp.

-Tập lần 2 +bài hát "Tay thơm tay ngoan”

**- VĐCB: Bật liên tục về phía trước**

- Cô cho trẻ đi trải nghiệm các kiểu bật. Cô thống nhất vận động “ Bật liên tục về phía trước”

- Cô tập mẫu lần 1 không phân tích.

- Cô tập mẫu lần 2 kết hợp phân tích: TTCB: Cô đứng sau vạch xuất 2 tay chống hông, mắt nhìn thẳng về phía trước. Khi có hiệu lệnh cô nhún chân để lấy đà bật và tiêp đất bằng mũi bàn chân nhẹ nhàng cô cứ bât liên tục như vậy cho đến hết đường cô đi về cuối hàng đứng.

- Cho lần lượt từng trẻ lên thực hiện (Cô chú ý sửa sai).

- Cô cho trẻ thi đua dưới nhiều hình thức khác nhau như tổ, nhóm, cá nhân

- Đàm thoại tên vận động.

- Cô mời 2 trẻ lên thực hiện lại

\* Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khoẻ mạnh

\* **Trò chơi: Chuyền bóng qua chân**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, luật chơi, cách chơi

+ Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội, mỗi đội có số thành viên bằng nhau. Nhiệm vụ của bạn đầu hàng là lên lấy bóng mang về chuyền qua 2 cho bạn phía sau. Bạn phía sau nhận bóng chuyền qua chân cho bạn tiếp theo, cứ như vậy chuyền tới bạn cuối cùng sẽ cho vào rổ.

+ Luật chơi: đội nào không làm rơi bóng và chuyền được nhiều bóng đội đó giành chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần. Cô kiểm tra kết quả sau khi trẻ chơi.

***3. HĐ3: Bé thư giãn nhẹ nhàng.***

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng trên nền nhạc “ Đôi mắt của em” xung quanh sân tập 1-2 vòng và thả lỏng cơ thể.

- Nhận xét, kết thúc giờ học.

**IV. Đánh giá trẻ**

1.Tình trạng sức khoẻ của trẻ:

2. Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

............................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

............................................................................................................................................................................................................

***Thứ ba, ngày 3 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Vẽ các loại quả bé thích (ĐT)**

**Lĩnh vực: PTTM**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết tên gọi và đặc điểm hình dạng nổi bật của một số loại quả. Trẻ biết vẽ các nét cong tròn, dài để tạo thành hình quả. Biết vệ sinh hoa quả sạch sẽ trước khi ăn.

 - Rèn kĩ năng tô màu: tô đều, mịn, không chờm ra ngoài. Rèn các kĩ năng để vẽ các loại quả ( vẽ bằng các nét cong tròn, cong dài khép kín,..) phối hợp để tạo thành bức tranh vẽ quả, tư thế ngồi, cách cầm bút đúng tư thế.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ biết giữ gìn sản phẩm mình làm ra

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát “ Quả, Mời bạn ăn”

- Giấy A4, sáp màu cho trẻ

- Tranh mẫu của cô: Tranh quả cam, quả chuối, chùm nho

**III. Cách tiến hành**

**1. Hoạt động 1: Cùng vui ca hát**

- Cô cùng trẻ đi thành vòng tròn hát bài: “Quả”

- Hỏi trẻ: Chúng mình vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về điều gì?

+ Các loại quả cung cấp chất gì và có lợi gì cho cơ thể

=> Cô khái quát và dẫn dắt vào bài

**2. Hoạt động 2: Bé làm họa sĩ**

- Cô cho trẻ chơi “ Trời tối, trời sáng” xuất hiện tranh mẫu

\* *Tranh mẫu quả cam*

+ Cô có tranh vẽ quả gì đây?

+ Quả cam có màu gì? Cô đã vẽ bức tranh quả cam như thế nào?

+ Trong bức tranh quả cam được cô vẽ ở đâu ?

+ Để cho bức tranh thêm đẹp cô vẽ thêm gì đây?

=> Cô khái quát: quả cam được cô vẽ bằng các nét cong tròn khép kín

\* *Tranh mẫu quả chuối*

+ Bức tranh này vẽ gì?

+ Con có nhận xét gì về bức tranh này?

+ Các con có nhận xét gì về cách tô màu của bức tranh này?

=> Cô khái quát: Quả chuối được cô vẽ bằng những nét cong kéo dài khép kín để tạo thành hình quả

\* *Cô hỏi tương tự với tranh chùm nho*

- Cô hỏi trẻ về tư thế ngồi, cách cầm bút

+ Con sẽ vẽ tranh quả gì? Con sẽ vẽ như thế nào?

- Cho trẻ thực hiện thao tác vẽ trên không

\* Trẻ thực hiện

- Cô cho trẻ về bàn lấy đồ dùng ra vẽ trên nền nhạc bài “ Quả” .

- Cô chú ý quan sát, khơi gợi ý tưởng sáng tạo của trẻ và giúp đỡ trẻ kịp thời.

**3. Hoạt động 3: Sản phẩm của bé**

- Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm.

- Cô trẻ nhận xét bài của mình, bài của bạn

+ Con thích bài nào nhất ? vì sao?

+ Bạn đã vẽ như thế nào?

- Cô cho 1- 2 trẻ lên nhận xét bài của mình

- Cô khen những bài làm đẹp, động viên những bài làm chưa hoàn thành.

- Kết thúc cô cùng trẻ hát theo nhạc bài hát “ Mời bạn ăn ”

**IV. Đánh giá trẻ hằng ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ tư, ngày 4 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Xác định phía trước , phía sau của bản thân**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết xác định được vị trí: Phía trước, phía sau của bản thân trẻ. Biết phía trước, phía sau của trẻ có đồ dùng gì. Biết dùng từ “phía trước”, “phía sau”

- Rèn cho trẻ khả năng tư duy và phán đoán cho trẻ, rèn khả năng định hướng trong không gian.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết cất đồ dùng gọn gàng ngăn lắp

**II. Chuẩn bị**

- Mỗi trẻ 1 rổ qủa nhựa

- Nhạc “ mời bạn ăn “

**III. Cách tiến hành**

***1. Hoạt động 1: Ôn luyện***

**-** Cô cùng trẻ hát bài “ Mời bạn ăn”

+ Cô cháu mình vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về điều gì ?

+ Để có cơ thể khỏe mạnh các con phải làm gì ?

=> Cô khái quát và giới thiệu vào bài

***2. Hoạt động 2: Xác định vị trí đồ vật theo các hướng phía trước- phía sau của bản thân trẻ***

- Cô tặng cho mỗi bạn 1 rổ quả và đặt trước mặt.

+ Phía trước các con có gì ? Con đặt đồ vật đó ở đâu ?

+ Vì sao mà chúng mình nhìn thấy rổ quả? (Cô hỏi nhiều trẻ)

- Cô cho trẻ nói to phía trước (gọi tổ, nhóm, cá nhân trẻ nói)

- Cô cho trẻ dấu rổ quả đi

+ Chúng mình có nhìn thấy rổ quả không?

+ Vì sao chúng mình không nhìn thấy rổ quả ?

+ Muốn nhìn phía sau, các con phải làm gì? (Phía sau là phía sau lưng, muốn nhìn được phải quay đầu lại)

- Cô cho trẻ nói nhiều lần từ phía sau. (cho tổ, nhóm, cá nhân trẻ nói)

- Cô khái quát lại và giáo dục trẻ biết cất đồ dùng gọn gàng ngăn lắp

***3. Hoạt động 3: Trò chơi bé thích***

**\* Trò chơi 1: Ai nhanh hơn**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi:

+ Cách chơi: Lần 1: cô nói tên đồ dùng thì trẻ phải nói được đồ dùng đó ở phía nào của trẻ. Lần 2: cô nói tên phí trẻ nói các đồ vật có ở phía đó

+ Luật chơi: Bạn nào nói sai phải nhảy lò cò

**\* Trò chơi 2: Làm theo hiệu lệnh**

- Cho trẻ đứng theo đội hình chữ U

- Cô nói phía trước hai tay trẻ chống hông và bật tiến về phía trước.

- Cô nói phía sau hai tay trẻ chống hông và bật lùi về sau.

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần

- Cô bao quát cho trẻ chơi sau đó nhận xét kết quả chơi

- Nhận xét kết quả và kết thúc hoạt động.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

**1.** Tình trạng sức khoẻ của bé ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Thái độ, trạng thái, cảm xúc và hành vi của trẻ ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ năm, ngày 5 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc thơ “ Bác bầu – bác bí”- Đinh Quang Sơn**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ đọc thuộc thơ, nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ” Bác bầu, bác bí “

- Rèn cho trẻ trả lời câu hỏi của cô, đọc to, rõ ràng, mạch lạc, không ngọng. Rèn khả năng ghi nhớ cho trẻ.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ ăn uống đủ chất để giúp cho cơ thể khỏe mạnh

**II. Chuẩn bị**

- Máy vi tính có nội dung bài thơ.

- Tranh thơ : “Bác bầu, bác bí”

- Mô hình giàn bầu giàn bí

**III. Cách tiến hành**

***1. HĐ1: Cùng bé ca hát***

- Cô cùng trẻ hát bài “ Bầu và bí"

+ Cô cháu mình vừa hát bài hát gì?

+ Trong bài hát có những quả gì?

+ Ăn nhiều quả giúp cơ thể ntn?

- Cô khái quát và dẫn dắt giới thiệu bài thơ “ Bác bầu, bác bí”- St: Đinh Quang Sơn

***2. HĐ2: Dạy trẻ đọc thuộc thơ “ Bác bầu, bác bí”***

**-** Cô đọc bài thơ lần 1: đọc diễn cảm+ ánh mắt, nét mắt, cử chỉ, điệu bộ.

- Đàm thoại : Tên bài thơ ? tên tác giả?

- Giảng nội dung bài thơ: Bài thơ nói về Bầu và Bí là 2 loại quả nấu với cá tôm ăn vào rất ngon và bổ dưỡng.

- Cô đọc lần 2 + tranh minh hoạ.

- Đàm thoại :

+ Bài thơ nói về loại quả nào?

+ Bầu, bí nằm ở vị trí nào để trò chuyện?

+ Thấy cá tôm bơi lội bác bí đã nghĩ điều gì?

+ Bí nấu với tôm thì như thế nào?

+ Bác bầu được nấu với gì?

+ Bác bầu chí chát với ai?

+ Châu chấu nghển cổ nói gì?

+ Giảng từ mới ( nghển cổ có nghĩa là ngước nhìn lên cao)

- Cho trẻ đọc 2 - 3 lần (cô sửa sai cho trẻ)

- Cô cho trẻ thi đua theo nhiều hình thưc khác nhau(tổ,nhóm,cá nhân),cô chú ý bao quát sửa sai cho trẻ.

- Cô khái quát lại và giáo dục: Trẻ biết ăn đầy đủ các loại rau, củ, quả để cơ thể lớn nhanh, khỏe mạnh. Biết chăm sóc, bảo vệ cây rau, củ, quả,...

- Lần 3 cô đọc cho cả lớp nghe với video có nội dung bài thơ

+ Các con thấy các loại quả, con vật trong bài thơ như thế nào ?

***3.******HĐ3: Trò chơi dành cho bé***

- Trò chơi: Đội nào nhanh hơn.

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Cách chơi: cô chia chúng mình làm 3 đội, trên đây cô có rất nhiều loại quả, nhiệm vụ của 3 đội hãy chuyển thật nhiều những loại quả về kho của mình trong thời gian một bản nhạc đội nào chuyển được nhiều đội đó giành chiến thắng.

- Luật chơi : Đội nào thua đội đó phải hát tặng cả lớp 1 bài hát.

**IV. Đánh giá trẻ cuối ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

2. Thái độ cảm xúc, hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ sáu, ngày 06 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học : Dạy vận động VTTTTPH “ Bầu và bí”**

**Hát nghe: “ Năm ngón tay ngoan”- St: Trần Văn Thụ**

**Trò chơi: Tai ai tinh**

**Lĩnh vực phát triển: PTTM**

**I. Mục đích, yêu cầu**

**-** Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát “ Bầu và bí”. Trẻ biết hát và kết hợp với vận động VTTTTPH

- Rèn cho trẻ kỹ năng vận động theo nhạc, phản xạ nhanh với các tín hiệu âm nhạc.

- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết ăn các loai rau củ có chứa nhiều chất vitamin giúp da dẻ hồng hào.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc beat : Bầu và bí, năm ngón tay ngoan.

- Dụng cụ âm nhạc ( Trống, xắc xô, gáo dừa, phách tre)

- Khăn bịt mắt.

**III. Cách tiến hành**

**1. HĐ1: Trò chơi dành cho bé**

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi Gieo hạt

+ Cô hỏi trẻ chúng mình vừa chơi trò chơi gì?

+ Gieo hạt để làm gì? Ăn quả chín cung cấp những chất gì?

- Cô khái quát lại và dẫn dắt trẻ vào bài

**2. HĐ2: Bé vận động bài hát Bầu và bí**

- Cô sướng âm la 1 đoạn trong bài hát: " Bầu và bí"

- Cho trẻ đoán tên bài hát, tên tác giả.

- Cô cho cả lớp hát 2- 3 lần bài hát

- Hỏi trẻ giai điệu bài hát này ntn?

- Cô hỏi trẻ bài hát này kết hợp với vận động gì thì phù hợp. Cô cho trẻ hát kết hợp với các vận động mà trẻ thích.

- Cô thống nhất vận động vỗ tay theo tiết tấu phối hợp.

- Cô vận động mẫu lần 1 từ đầu đến hết bài hát.

- Cô vận động mẫu lần 2 + phân tích cách vỗ đệm theo tiết tấu phối hợp, các con vỗ vào 4 cái rồi mở ra

- Cô cho trẻ vỗ đệm theo nhịp đếm của cô( 1, 1,2,3 mở) cô cho trẻ vỗ tay theo nhịp đếm 2-3 lần

- Cô cho cả lớp đứng dạy hát kết hợp với vỗ đệm theo tiết tấu phối hợp bài hát “ Bầu và bí” 3- 4 lần ( cô sửa sai cho trẻ)

- Thi đua tổ nhóm cá nhân ( bằng nhiều hình thức) ,cô sửa sai

- Đàm thoại tên bài hát, tên vận động.( Cho một trẻ lên thực hiện lại vận động )

\* Cô giáo dục trẻ biết ăn các loai rau củ có chứa nhiều chất vitamin giúp de dẻ hồng hào, ăn hết xuất để cơ thể phát triển khỏe mạnh.

***3. HĐ3: Lời ca tặng bé***

- Cô giới thiệu tên bài hát “ Năm ngón tay ngoan”- St : Trần Văn Thụ và hát cho trẻ nghe 2 lần.

- Lần 1 hát kết hợp ánh mặt cử chỉ

- Lần 2 mời trẻ hưởng ứng cùng cô.

- ĐT: Tên bài hát ?Tên tác giả?

***4. HĐ 4: Trò chơi âm nhạc***

- Cô giới thiệu tên TC "Tai ai tinh”

- Hướng dẫn cách chơi: Cô mời 1 bạn lên và lấy khăn bịt mặt bạn đó lại. Sau đó mời một số bạn lên hát cho bạn bịt mắt đoán xem đó là bạn nào đang hát và hát bài hát gì .

- Luật chơi: Bạn nào đoán sai bạn ấy phải nhảy lò cò.

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần

- Cô động viên khuyến khích trẻ chơi.

**IV. Đánh giá trẻ**

1. Tình trạng sức khoẻ của trẻ

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

………………………………………………………………………………………………………………………………………3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ bảy, ngày 7 tháng 10 năm 2023***

**Ôn hoạt động: Xác định phía trước, phía sau của bản thân**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết xác định được vị trí: Phía trước, phía sau của bản thân trẻ. Biết phía trước, phía sau của trẻ có đồ dùng gì. Biết dùng từ “phía trước”, “phía sau”

- Rèn cho trẻ khả năng tư duy và phán đoán cho trẻ, rèn khả năng định hướng trong không gian.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết cất đồ dùng gọn gàng ngăn lắp

**II. Chuẩn bị**

- Mỗi trẻ 1 rổ qủa nhựa

- Nhạc “ mời bạn ăn “

**III. Cách tiến hành**

***1. Hoạt động 1: Ôn luyện***

**-** Cô cùng trẻ hát bài “ Mời bạn ăn”

+ Cô cháu mình vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về điều gì ?

+ Để có cơ thể khỏe mạnh các con phải làm gì ?

=> Cô khái quát và giới thiệu vào bài

***2. Hoạt động 2: Xác định vị trí đồ vật theo các hướng phía trước- phía sau của bản thân trẻ***

- Cô tặng cho mỗi bạn 1 rổ quả và đặt trước mặt.

+ Phía trước các con có gì ? Con đặt đồ vật đó ở đâu ?

+ Vì sao mà chúng mình nhìn thấy rổ quả? (Cô hỏi nhiều trẻ)

- Cô cho trẻ nói to phía trước (gọi tổ, nhóm, cá nhân trẻ nói)

- Cô cho trẻ dấu rổ quả đi

+ Chúng mình có nhìn thấy rổ quả không?

+ Vì sao chúng mình không nhìn thấy rổ quả ?

+ Muốn nhìn phía sau, các con phải làm gì? (Phía sau là phía sau lưng, muốn nhìn được phải quay đầu lại)

- Cô cho trẻ nói nhiều lần từ phía sau. (cho tổ, nhóm, cá nhân trẻ nói)

- Cô khái quát lại và giáo dục trẻ biết cất đồ dùng gọn gàng ngăn lắp

***3. Hoạt động 3: Trò chơi bé thích***

**\* Trò chơi 1: Ai nhanh hơn**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi:

+ Cách chơi: Lần 1: cô nói tên đồ dùng thì trẻ phải nói được đồ dùng đó ở phía nào của trẻ. Lần 2: cô nói tên phí trẻ nói các đồ vật có ở phía đó

+ Luật chơi: Bạn nào nói sai phải nhảy lò cò

**\* Trò chơi 2: Làm theo hiệu lệnh**

- Cho trẻ đứng theo đội hình chữ U

- Cô nói phía trước hai tay trẻ chống hông và bật tiến về phía trước.

- Cô nói phía sau hai tay trẻ chống hông và bật lùi về sau.

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần

- Cô bao quát cho trẻ chơi sau đó nhận xét kết quả chơi

- Nhận xét kết quả và kết thúc hoạt động.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

**1.** Tình trạng sức khoẻ của bé ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Thái độ, trạng thái, cảm xúc và hành vi của trẻ ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “ĐIỀU KỲ DIỆU CỦA CƠ THỂ BÉ”**

***Thứ hai, ngày 9 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Phân biệt hình tròn, hình chữ nhật**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhận biết, phân biệt được hình tròn, hình chữ nhật. Trẻ biết được đặc điểm của hình tròn, hình chữ nhật.

- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, kỹ năng phân biệt hình tròn, hình chữ nhật, ghi nhớ có chủ định.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục biết cất đồ dùng, đồ hơi gọn ngàng, ngăn lắp.

**II. Chuẩn bị**

- Mỗi trẻ 1 rổ có hình tròn, hình chữ nhật

- Đồ dùng của cô giống của trẻ nhưng to hơn

- Một số đồ vật có dạng hình tròn, hình chữ nhật

- Tranh ngôi nhà

- Tranh vẽ các hình cho trẻ too màu

**III. Cách tiến hành**

**1. HĐ1: Ôn nhận biết hình tròn, hình chữ nhật**

- Cô cùng trẻ chơi “ Tròi tối, trơì sáng” xuất hiện tranh ngôi nhà

+ Cô có gì đây? Ngôi nhà được tạo bởi những hình gì?

+ Mặt trời có dạng hình gì?

- Cho trẻ gọi tên các hình

=> Cô khái quát và dẫn dắt trẻ vào bài

**2. HĐ2: Phân biệt hình tròn, hình chữ nhật**

- Cô phát cho mỗi trẻ 1 rổ đồ chơi

**\* Hình chữ nhật**

+ Cô có hình gì đây? Chúng mình cùng tìm hình giống cô nào!

**+** Trên tay các con cầm hình gì?

- Cho cả lớp đọc hình chữ nhật 3- 4 lần

- Cho tổ, nhóm, cá nhân đọc.

+ Hình chữ nhật có đặc điểm gì? Có mấy cạnh?

+ Hình chữ nhật có lăn được không? Vì sao?

- Cô cho trẻ đếm số cạnh của hình chữ nhật

- Cho trẻ nhắc lại đặc điểm của hình chữ nhật.

=> Cô khái quát đặc điểm: Hình chữ nhật có 2 cạnh dài, dài bằng nhau, 2 cạnh ngắn, ngắn bằng nhau. Hình chữ nhật không lăn được vì có các cạnh.

- Cho trẻ cất hình chữ nhật vào rổ.

**\* Hình tròn**: Đặt câu hỏi tương tự như hình chữ nhật

+ Con thử lăn hình tròn xem điều gì xảy ra?

+ Vì sao hình tròn lăn được ?

=> Cô khái quát đặc điểm của hình tròn: lăn được vì có các đường bao cong tròn, nhẵn

**\* So sánh phân biệt hình tròn, hình chữ nhật.**

+ Hình tròn và hình chữ nhật có điểm gì gióng và khác nhau?

+ Giống nhau: Đều là hình học

+ Khác nhau: Hình chữ nhật có 4 cạnh và không lăn được.

+ Hình tròn có thể lăn được vì có các đường bao cong.

\* Liên hệ: Cho trẻ tìm xung quanh lớp những đồ dùng có dạng hình tròn, hình chữ nhật

**3. HĐ3: Trò chơi bé thích**

**- TC1: Tìm hình theo yêu cầu của cô**

+ Cách chơi; Cô nói tên hình trẻ chọn và giơ lên hoặc cô nói đặc điểm của hình, trẻ chọn và giơ lên.

+ Luật chơi: Bạn nào chọn sai bạn đó phải nhảy lò cò

**- TC2: Chung sức**

+ Cách chơi: Cô chia lớp làm 3 đội chơi: nhiệm vụ của mỗi đội là bật vào vòng lên tô màu cho các hình. Màu xanh cho hình tròn, màu đỏ cho hình chũ nhật.

+ Luật chơi: Trong thời gian một bản nhạc đội nào khoanh nhanh và đúng đội đó giành chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

- Cô kiểm tra kết quả của 2 đội chơi, nhận xét cách chơi của hai đội

- Nhận xét, kết thúc giờ học.

**IV. Đánh giá trẻ hằng ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ ba, ngày 10 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc thơ “ Cái lưỡi” - Lê Thị Mỹ Phượng**

**Lĩnh vực: PTNN**

**I. Mục đích yêu cầu**

-Trẻ đọc thuộc thơ, nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ “ Cái lưỡi”

- Rèn cho trẻ đọc to, rõ ràng, mạch lạc, không ngọng đúng âm điệu, nhịp điệu của bài thơ. Phát triền ngôn ngữ cho trẻ.

-Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ biết giữ gìn bảo vệ các bộ phận trẻ cơ thể luôn sạch sẽ.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh, ảnh có nội dung bài thơ

- Video có nội dung bài thơ.

- Nhạc bài hát “ Bé tập đánh răng”

**III. Cách tiến hành**

***1. HĐ1: Cơ thể bé có gì?***

- Cô cùng trẻ chơi “ Tai – mũi – miệng

- Cô hỏi trẻ trên khuôn mặt có những bộ phận nào?

+ Các bộ phận dùng để làm gì?

- Cho trẻ xem hình ảnh về 1 số bộ phận trên cơ thể (vừa xem vừa trò chuyện)

- Cô khái quát và dẫn dắt giới thiệu bài thơ " Cái lưỡi"- St: Lê Thị Mỹ Phượng

***2. HĐ2: Bé yêu thơ***

**-** Côđọc bài thơ lần 1: đọc diễn cảm kết hợp ánh mắt, nét mắt, cử chỉ, điệu bộ.

- Đàm thoại: Tên bài thơ ? Tên tác giả?

+ Cô vừa đọc cho chúng mình nghe bài thơ gì? Do sai sáng tác?

- Giảng nội dung bài thơ: Bài thơ nói về “Cái lưỡi”, cái lưỡi 1 bộ phận trên cơ thể của chúng ta, giúp chúng mình nếm các vị chua, ngọt của thức ăn. Cái lưỡi còn nhắc nhở chúng mình khi ăn những đồ ăn nóng thì phải thổi, phải chờ thức ăn nguội mới ăn nếu không cái lưỡi sẽ bị bỏng và đau.

- Cô đọc lần 2 + tranh minh hoạ.

- Đàm thoại : + Chúng mình vừa đọc bài thơ gì?  
 + Bài thơ nói về bộ phận nào của cơ thể?  
 + Cái lưỡi giúp ta làm gì?  
 + Cái lưỡi khuyên chúng ta như thế nào?  
 + Tại sao lại không nên ăn thức ăn nóng?  
 + Nếu chúng mình ăn thức ăn nóng sẽ như thế nào?.  
=> Cô khái quát và giáo dục trẻ trẻ không nên ăn thức ăn quá nóng hoặc quá lạnh. Luôn chăm sóc, bảo vệ cái lưỡi cũng như các bộ phận khác trên cơ thể.

- Cô cho trẻ đọc 2 - 3 lần (cô sửa sai cho trẻ)

- Cô cho trẻ đọc thi đua tổ, nhóm,cá nhân, bằng nhiều hình thức khác nhau ( Cô sửa sai cho trẻ)

- Cô đọc cho trẻ nghe kết hợp video có nội dung bài thơ

- Đàm thoại tên bài thơ?

***3.******HĐ3: Mình cùng tập đánh răng.***

- Cô cùng trẻ hát vận động múa bài hát “Bé tập đánh răng"

- Giáo dục trẻ giữ vệ sinh răng miệng và các bộ phận trên cơ thể.

- Cô động viên khuyến khích khen trẻ.

**IV. Đánh giá trẻ hằng ngày**

1. Tình trạng sức khoẻ của trẻ

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ tư, ngày 11 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Bò chui qua cổng**

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**Trò chơi: Kẹp bóng**

**I. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên vận động, thực hiện được vận động “ Bò chui qua cổng” biết bò chui qua cổng không chạm vào cổng, khi bò cẳng chân vuông góc với sàn nhà, đầu, mắt nhìn thẳng.

- Rèn cho trẻ kỹ năng phối hợp chân, tay, mắt nhịp nhàng. Phát triển khả năng định hướng, quan sát cho trẻ.

- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ phải chăm tập thể dục thể thao để cho cơ thể khẻo mạnh

**II. Chuẩn bị**

- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng.Vạch xuất phát

- 2 cổng chui, bóng, rổ đựng bóng

- Nhạc bài hát “Đôi mắt xinh, tay thơm – tay ngoan”

**III. Cách tiến hành**

***1. HĐ1: Khởi động***

- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề. Cô cùng trẻ đi các kiểu đi (Đi kiễng gót, đi nhanh, đi chậm, chui qua hang) theo hiệu lệnh của cô trẻ đi về 3 hàng dọc tập bài tập phát triển chung.

***2. HĐ2: Trọng động***

- Tập BTPTC: Tập theo nhịp đếm 4l x 4n

+ ĐT1: 2 tay lên cao, sang ngang, hạ xuống

+ ĐT2: Chân bước lên trên khụy gối bàn chân

+ ĐT3: 2 tay chống hông quay người sang 2 bên

+ ĐT4: Bật chụm tách chân

- ĐTNM: ĐT3: 4 lần x 4 nhịp.

-Tập lần 2, kết hợp bài hát" Đôi mắt xinh"

**- VĐCB:** **“Bò chui qua cổng”**

- Cô cho trẻ trải nghiệm với cổng. Cô thống nhất vận động “ Bò chui qua cổng”

- Cô tập mẫu lần 1 không phân tích

- Cô tập lần 2 + phân tích vận động: TTCB: Cô đứng sau vạch xuất phát 2 lòng bàn tay đặt xuống sàn nhà, 2 cẳng chân áp sát sàn nhà, đầu gối vuông góc với sàn nhà, mắt nhìn thẳng phía trước. Khi có hiệu lênh bò cô dùng tay nọ chân kia bò tiến về trước, khi bò tới cổng cô nhẹ nhàng khéo léo bò chui qua cổng mà không chạm vào cổng. Cô bò đến hết đường đứng dậy đi về cuối hàng đứng.

***-*** Cô cho 2 trẻ lần lượt lên tập ( cô sửa sai)

- Cô cho trẻ thi đua dưới nhiều hình thức tổ, nhóm, cá nhân.

- Cô chú ý sửa sai, động viên trẻ

- ĐT: Tên VĐCB ?

\* Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khoẻ mạnh.

**\*Trò chơi: Kẹp bóng**

- Cô giới thiệu tên trò chơi “Kẹp bóng”

+ Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội chơi, nhiệm vụ của các đội là mỗi lượt chơi sẽ có 2 bạn lên kẹp bóng vào bụng nhau. Sau đó đi về cuối hàng cho vào rổ

- Luật chơi: Thời gian 1 bản nhạc đội nào kẹp bóng được nhiều và không bị rơi, đôị đó giành chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần. Cô động viên khuyến khích trẻ chơi

***3. HĐ3: Hồi tĩnh.***

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh lớp 2-3 vòng vừa đi, vừa hát bài "Tay thơm tay ngoan"

**IV. Đánh giá trẻ hằng ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ năm, ngày 12 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Kể chuyện cho trẻ nghe “Giấc mơ kỳ lạ”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu truyện “ Giấc mơ kỳ lạ”. Trẻ biết dùng ngôn ngữ của mình trả lời 1 số câu hỏi của cô, biết trình tự diễn biến câu chuyện

- Rèn kỹ năng ghi nhớ có chủ đích, kỹ năng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ

- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động.Giáo dục trẻ ăn đầy đủ chất, thường xuyên tập thể dục để cơ thể luôn khỏe mạnh

**II. Chuẩn bị**

- Tranh minh họa có nội dung câu truyện.

- Video về nội dung câu chuyện

- Nhạc bài hát : “ Mời bạn ăn”

**III. Tiến hành**

**1. HĐ1: Cùng vui chơi**

 - Cô cùng trẻ chơi “ Tai – mũi – miệng”

+ Cô cháu mình vừa chơi trò chơi gì?

+ Trò chơi nhắc đến những bộ phận nào trên cơ thể?

+ Để cơ thể luôn khỏe mạnh chúng mình phải làm gì?

=> Cô khái quát và dẫn dắt vào câu chuyện “ Giấc mơ kỳ lạ”

**2. HĐ2: Cô kể bé nghe**

- Cô kể lần 1: Kể diễn cảm kết hợp ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.

- Đàm thoai: Cô vừa kể chúng mình nghe câu chuyện gì?

- Giảng nội dung: Câu chuyện nói về bạn Mi Mi vì không chịu ăn uống nên các bộ phận trên cơ thể luôn mệt mỏi. MiMi đã mơ thấy các bộ phận trên cơ thể nói chuyện với nhau. Nhờ có giấc mơ đó mà Mimi đã ăn tốt và trở thành một cô bé khỏe mạnh.

- Cô kể lần 2: Kết hợp với tranh minh họa.

+ Cô vừa kể cho chúng mình nghe câu chuyện gì?

+ Câu chuyện có những nhân vật nào?

+ Bạn Mimi như thế nào? Khi ngủ thiếp đi, MiMi đã mơ thấy gì?

+ Anh Tay đã nói gì với anh Chân? Anh Tay và anh Chân đã đi đến nhà ai?

+ Bác Tai trả lời như thế nào?

+ Khi bác Tai, anh Tay, anh Chân tới nhà cô Mắt thì gặp ai?

+ Bạn Miệng hỏi cô mắt điều gì?

+ Theo các con khi cô chủ ăn uống đầy đủ và chăm tập thể dục thì các bộ phận như thế nào?

=> Cô khái quát và giáo dục trẻ tất cả các bộ phận, các giác quan trên cơ thể người đều rất quan trọng 1 bộ phận, 1 giác đều có tác dụng riêng vì vây chúng mình phải ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng, chăm tập thể dục để cơ thể luôn khỏe mạnh.

- Lần 3: Kể chuyện cho trẻ nghe + vi deo trên máy vi tính

**3. HĐ3: Bé vui ca hát**

- Cô cùng trẻ hát “ Mời bạn ăn”

- Cô động viên khuyến khích trẻ

**IV. Đánh giá trẻ**

1. Tình trạng sức khoẻ của trẻ:

2. Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

***Thứ sáu, ngày 13 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ kỹ năng ca hát “Tay thơm tay ngoan” – Bùi Đình Thảo**

**Hát nghe: Bàn tay mẹ - Bùi đình Thảo**

**TCAN: Ai nhanh nhất**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ thuộc bài hát, nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát “ Tay thơm – tay ngoan”. Trẻ cảm nhận giai điệu vui tươi, rộn ràng của bài hát.

- Rèn cho trẻ kỹ năng ca hát, hát rõ lời bài hát, tự tin khi thể hiện bài hát. Phát triển ngôn ngữ, khả năng cảm thụ âm nhạc của trẻ.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các họat động. Giáo dục trẻ biết giữu gìn đôi tay luôn sạch sẽ.

**II. Chuẩn bị**

- Dụng cụ âm nhạc: Đàn, mic bằng đồ chơi

- 6 chiếc ghế

- Nhạc bài hát “ Tay thơm tay ngoan, Cho con ”

**III. Cách tiến hành**

**1.HĐ1: Cùng vui chơi**

- Cô cùng trẻ chơi “ Dấu tay”

+ Cô cháu mình vừa chơi trò chơi gì?

+ Trò chơi nói về bộ phận nào trên cơ thể?

+ Để bàn tay luôn xinh đẹp chúng mình phải làm gì?

- Cô khái quát và dẫn dắt giới thiệu bài hát “Tay thơm tay ngoan”

**2.** **HĐ2: Bé làm ca sĩ nhí.**

- Cô hát lần 1 kết hợp với ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ.

+ Cô vừa hát chúng mình nghe bài hát gì ?

- Giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về đôi bàn tay của chúng mình rất kì diệu khi xòe 1 tay ra sẽ giống như 1 bông hoa, khi xòe 2 tay sẽ thành 2 bông hoa. Bài hát có giai điệu vui tươi nên khi hát bài hát này các con hát hơi nhanh, hồn nhiên, thể hiện giai điệu bài hát.

- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc.

- Cô bắt nhịp cho cả lớp hát, cho cả lớp hát cùng cô 2-3 lần (cô sửa sai cho trẻ)

- Cho cả lớp hát với nhạc.

- Thi đua tổ nhóm, cá nhân với dụng cụ âm nhạc (cô sửa sai cho trẻ)

- Hỏi trẻ tên bài hát, tác giả? Cô nhận xé tuyên dương trẻ.

- Cho cả lớp hát lại 1 lần .

- Giáo dục trẻ biết yêu quý, giữ gìn đôi bàn tay của mình cũng như 1 số bộ phận trên cơ thể luôn luôn sạch sẽ gọn gàng.

**3. HĐ 3: Trò chơi âm nhạc**

**-** Cô giới thiệu trò chơi “Ai nhanh nhất”

+ Cách chơi: Cô xếp ghế ra giữa lớp, sau đó mời trẻ lên chơi sao cho số trẻ nhiều hơn số ghế. Trẻ đi vòng quanh ghế

+ Luật chơi: Cô mở nhạc bài hát “ Tay thơm – tay ngoan” cô mở to trẻ đi nhanhh, cô mở nhỏ trẻ đi chậm. Khi nhạc dừng trẻ nhanh chân ngồi vào ghế. Bạn nào không tìm được ghế phải nhảy lò cò

- Cho trẻ chơi 2-3 lần động viên trẻ tích cực.

**4. HĐ4: Quà tặng âm nhạc**

- Cô giới thiệu bài hát “ Bàn tay mẹ ” của tác giả Bùi Đình Thảo

- Cô hát lần 1 và giảng nội dung bài hát: Bài hát ca ngợi vẻ đẹp đôi bàn tay của mẹ. Bàn tay của mẹ làm rất nhiều công việc. Giáo dục trẻ biết yêu thương, nghe lời mẹ

- Cô hát lần 2 cho trẻ lên hưởng ứng cùng cô

**IV. Đánh giá trẻ hằng ngày**

1. Tình trạng sức khoẻ của trẻ

......

......

......

2. Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.....

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......

......

***Thứ bảy, ngày 14 tháng 10 năm 2023***

**Ôn hoạt động: Phân biệt hình tròn, hình chữ nhật**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhận biết, phân biệt được hình tròn, hình chữ nhật. Trẻ biết được đặc điểm của hình tròn, hình chữ nhật.

- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, kỹ năng phân biệt hình tròn, hình chữ nhật, ghi nhớ có chủ định.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục biết cất đồ dùng, đồ hơi gọn ngàng, ngăn lắp.

**II. Chuẩn bị**

- Mỗi trẻ 1 rổ có hình tròn, hình chữ nhật

- Đồ dùng của cô giống của trẻ nhưng to hơn

- Một số đồ vật có dạng hình tròn, hình chữ nhật

- Tranh ngôi nhà

- Tranh vẽ các hình cho trẻ too màu

**III. Cách tiến hành**

**1. HĐ1: Ôn nhận biết hình tròn, hình chữ nhật**

- Cô cùng trẻ chơi “ Tròi tối, trơì sáng” xuất hiện tranh ngôi nhà

+ Cô có gì đây? Ngôi nhà được tạo bởi những hình gì?

+ Mặt trời có dạng hình gì?

- Cho trẻ gọi tên các hình

=> Cô khái quát và dẫn dắt trẻ vào bài

**2. HĐ2: Phân biệt hình tròn, hình chữ nhật**

- Cô phát cho mỗi trẻ 1 rổ đồ chơi

**\* Hình chữ nhật**

+ Cô có hình gì đây? Chúng mình cùng tìm hình giống cô nào!

**+** Trên tay các con cầm hình gì?

- Cho cả lớp đọc hình chữ nhật 3- 4 lần

- Cho tổ, nhóm, cá nhân đọc.

+ Hình chữ nhật có đặc điểm gì? Có mấy cạnh?

+ Hình chữ nhật có lăn được không? Vì sao?

- Cô cho trẻ đếm số cạnh của hình chữ nhật

- Cho trẻ nhắc lại đặc điểm của hình chữ nhật.

=> Cô khái quát đặc điểm: Hình chữ nhật có 2 cạnh dài, dài bằng nhau, 2 cạnh ngắn, ngắn bằng nhau. Hình chữ nhật không lăn được vì có các cạnh.

- Cho trẻ cất hình chữ nhật vào rổ.

**\* Hình tròn**: Đặt câu hỏi tương tự như hình chữ nhật

+ Con thử lăn hình tròn xem điều gì xảy ra?

+ Vì sao hình tròn lăn được ?

=> Cô khái quát đặc điểm của hình tròn: lăn được vì có các đường bao cong tròn, nhẵn

**\* So sánh phân biệt hình tròn, hình chữ nhật.**

+ Hình tròn và hình chữ nhật có điểm gì gióng và khác nhau?

+ Giống nhau: Đều là hình học

+ Khác nhau: Hình chữ nhật có 4 cạnh và không lăn được.

+ Hình tròn có thể lăn được vì có các đường bao cong.

\* Liên hệ: Cho trẻ tìm xung quanh lớp những đồ dùng có dạng hình tròn, hình chữ nhật

**3. HĐ3: Trò chơi bé thích**

**- TC1: Tìm hình theo yêu cầu của cô**

+ Cách chơi; Cô nói tên hình trẻ chọn và giơ lên hoặc cô nói đặc điểm của hình, trẻ chọn và giơ lên.

+ Luật chơi: Bạn nào chọn sai bạn đó phải nhảy lò cò

**- TC2: Chung sức**

+ Cách chơi: Cô chia lớp làm 3 đội chơi: nhiệm vụ của mỗi đội là bật vào vòng lên tô màu cho các hình. Màu xanh cho hình tròn, màu đỏ cho hình chũ nhật.

+ Luật chơi: Trong thời gian một bản nhạc đội nào khoanh nhanh và đúng đội đó giành chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

- Cô kiểm tra kết quả của 2 đội chơi, nhận xét cách chơi của hai đội

- Nhận xét, kết thúc giờ học.

**IV. Đánh giá trẻ hằng ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ hai, ngày 16 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ kỹ năng múa : “Tay thơm tay ngoan” – Bùi Đình Thảo**

**Hát nghe: Năm ngón tay ngoan – Trần Văn Thụ**

**TCAN: Tai ai tinh**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích - yêu cầu**  
- Trẻ nhớ tên bài hát, thuộc bài hát, biết cách thể hiện các động tác múa minh hoạ cho lời bài hát. Biết cách chơi trò chơi.

- Rèn trẻ kĩ năng kết hợp các động tác múa nhịp nhàng, phù hợp với lời ca, giai điệu bài hát, thể hiện cảm xúc khi múa.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn. Giáo dục trẻ biết giữ gìn đôi bàn tay sạch sẽ.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát: Tay thơm tay ngoan, năm ngón tay ngoan.

- Mũ chóp, một số dụng cụ âm nhạc.

**III. Tiến hành**

**1.HĐ1: Ổn định tổ chức**

- Cô giới thiệu chương trình: “ Nốt nhạc vui ”.

-  Cô xin giới thiệu 3 đội chơi: + Đôi xanh, đội đỏ, đội vàng

- Cô giới thiệu các phần chơi:

+ Phần 1: Thi tài biểu diễn

+ Phần 2: Giai điệu thân quen

+ Phần 3: Trò chơi âm nhạc

**2. HĐ2: Bé là vũ công múa**

*\* Phần 1: Thi tài biểu diễn*

- Cô mở giai điệu bài hát “*Tay thơm tay ngoan* “( Bùi Đình Thảo)

- Hỏi trẻ: Tên bài hát? Cô cho cả lớp hát cùng cô 2 lần (kết hợp với nhạc) .

+ Để bài hát thêm hay các con sẽ kết hợp với vận động nào?

- Cho trẻ kết hợp các vận động mà trẻ thích

- Cô thống nhất vận động múa

- Lần 1: Múa hát kết hợp nhạc không phân tích

- Lần 2: Múa kết hợp phân tích động tác

+ Câu “Một tay xòe ra” tay trái chống hông,tay phải đưa ra, ngửa lòng bàn tay.

Thành một bông hoa: tay phải uốn cong đưa vòng lên đầu

+ Câu “ Hai tay..2 bông hoa” Đổi tay làm tương tự như câu 1

+ Câu “Mẹ khen đẹp quá” Lần lượt đưa từng tay đan chéo nhau để trước ngực

+ Câu “ Hai bàn tay xinh” 2 tay cuộn lại đưa ra trước vẫy

- Cô cho trẻ múa cùng cô 2-3 lần

- Cô cho trẻ thi đua dưới nhiều hình thức như tổ, nhóm, cá nhân

=> Trẻ thực hiện đan xen với nhạc, cô quan sát động viên trẻ.

**3. HĐ3: Bé nghe cô hát**

***- Phần 2: Giai điệu thân quen***

- Cô giới thiệu tên, nội dung bài hát, hát cho trẻ nghe bài : “Năm ngón tay ngoan”- Tác giả: Trần Văn Thụ

- Cô hát cho trẻ nghe 2 lần

+ Lần 1 cô hát kết hợp ánh mắt, cử chỉ

+ Lần 2 cô hát kết hợp nhạc cho trẻ hưởng ứng cùng cô

**4. HĐ4: Trò chơi âm nhạc**

**- Phần 3: Trò chơi âm nhạc**

- Cô giới thiệu phần 3: trò chơi “Tai ai tinh”

- Cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi

+ Cách chơi: Cô mời một trẻ lên đội mũ chóp. Sau đó cô mời một bạn hát, hoặc sử dụng một dụng cụ âm nhạc. Nhiệm vụ của trẻ chơi là đoán đúng tên bạn hát hoặc đúng tên dụng cụ âm nhạc mà bạn sử dụng.

+ Luật chơi: Trẻ đoán không đúng sẽ phải nhảy lò cò.( Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần)

- Kết thúc : Nhận xét – Tuyên dương e đội chơi

**IV. Đánh giá trẻ cuối ngày**

1. Tình trạng sức khoẻ của trẻ

..........................................................................................................................................................................................................

2. Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

............................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

...........................................................................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ ba, ngày 17 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn**

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**Trò chơi: Tung bóng**

**I. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên vận động, thực hiện được vận động “ Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn”. Khi chạy mắt nhìn thẳng, thay ddổi hướng theo vật chuẩn

- Rèn cho trẻ kỹ năng phối hợp chân, tay, mắt nhịp nhàng. Phát triển khả năng định hướng, quan sát cho trẻ.

- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ phải chăm tập thể dục thể thao để cho cơ thể khẻo mạnh

**II. Chuẩn bị**

- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng. Vạch xuất phát

- 4-5 vật chuẩn, dây thừng

- Nhạc bài hát “Đôi mắt xinh, tay thơm – tay ngoan”

**III. Cách tiến hành**

***1. HĐ1: Khởi động***

- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề. Cô cùng trẻ đi các kiểu đi (Đi kiễng gót, đi nhanh, đi chậm, chui qua hang) theo hiệu lệnh của cô trẻ đi về 3 hàng dọc tập bài tập phát triển chung.

***2. HĐ2: Trọng động***

- Tập BTPTC: Tập theo nhịp đếm 4l x 4n

+ ĐT1: 2 tay lên cao, sang ngang, hạ xuống

+ ĐT2: Chân bước lên trên khụy gối bàn chân

+ ĐT3: 2 tay chống hông quay người sang 2 bên

+ ĐT4: Bật chụm tách chân

- ĐTNM: ĐT3: 4 lần x 4 nhịp.

-Tập lần 2, kết hợp bài hát" Đôi mắt xinh"

**- VĐCB:** **“ Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh”**

- Cô giới thiệu vận động “ Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh”

- Cô tập mẫu lần 1 không phân tích

- Cô tập lần 2 + phân tích vận động: TTCB: Cô ddứng sau vạch xuất phát, đứng chân trước, chân sau. 2 tay năm hờ, mắt nhìn thẳng về phí trước. Khi có hiệu lệnh “chạy” phối hợp chân tay nhịp nhàng chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn, khi chyaj không chạm vạch chuẩn, khoong cúi đầu.

***-*** Cô cho 2 trẻ lần lượt lên tập ( cô chú ý sửa sai)

- Cô cho trẻ thi đua dưới nhiều hình thức tổ, nhóm, cá nhân.

- Cô chú ý sửa sai, động viên trẻ

- ĐT: Tên VĐCB ?

\* Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khoẻ mạnh.

**\*Trò chơi: Kéo co**

- Cô giới thiệu tên trò chơi “ Kéo co”

+ Cách chơi: Cô chia lớp làm 2 đội, mỗi đội có số thành viên bằng nhau, tương đương ngang sức nhau, xếp thành 2 hàng dọc đối diện nhau. Mỗi đội chọn thành viên có sức khỏe tốt để đứng ở vị trí đầu tiên, mỗi thành viên tham gia kéo co nắm chặt sợi dây thừng của bên mình lại. Khi có tín hiệu của cô thì 2 đôi tiến hành kéo sao cho dây thừng về phía bên mình.

- Luật chơi: Nếu đội nào dẫm vạch trước thì đồng nghĩa với việc là đội đó thua cuộc.

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần. Cô động viên khuyến khích trẻ chơi

***3. HĐ3: Hồi tĩnh.***

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh lớp 2-3 vòng vừa đi, vừa hát bài "Tay thơm tay ngoan"

**IV. Đánh giá trẻ hằng ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

3. Kiến thức, kỹ năng của trẻ

…………………………………………………………………………………………………………………………….………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ tư, ngày 18 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Khám phá đôi bàn chân**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích - yêu cầu**- Trẻ biết tên gọi, số lượng, đặc điểm của bàn chân: ( Ngón chân, móng chân, gót chân, lòng bàn chân, kẽ ngón chân….) và biết lợi ích của đôi bàn chân. Trẻ biết cảm giác của đôi bàn chân khi đi trên: thảm, sỏi, bông, tre…..

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định. Có khả năng mô tả một số đặc điểm của bàn chân

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và bạn. Giáo dục trẻ giữ gìn cho đôi chân luôn sạch sẽ

**II. Chuẩn bị**

*-* 4 con đường, sỏi, thảm, bông, tre... cho trẻ trải nghiệm

**III. Tiến hành**

**1. HĐ1: Ổn định tổ chức**

- Trẻ đọc bài đồng dao “ Rềnh rềnh, ràng ràng” .

+ Cô cháu mình vừa đọc bài đồng dao gì ?

+ Bài đồng dao đã nói về điều gì? Một người có mấy chân? Hai người mấy chân?

+ Đôi chân dùng để làm gì?

- Cô khais quát và dẫn dắt trẻ vào bài

**2. HĐ2: Khám phá đôi bàn chân.**

- Cô cho trẻ ngồi theo đội hình vòng tròn.

+ Chân đẹp của chúng mình đâu?

+ Mỗi người người có mấy bàn chân? Bàn chân có đặc điểm gì? ( Cho trẻ lắc và đếm)

+ Vậy 2 bàn chân còn được gọi là gì?( Đôi bàn chân)

+ Ngón chân đâu? Đôi bàn chân có mấy ngón chân ?

+ Ngón chân còn có gì nữa? Con thấy móng chân cứng hay mềm ?

+ Chúng mình cùng đứng dậy dậm chân nào

+ Phía dưới chân tiếp với đất gọi là gì?

+ Bàn chân dùng để làm gì?

- Cô cho trẻ kể về những bộ phận trên bàn chân. (Công dụng của các bộ phận đó)

\* Cho trẻ trải nghiệm: Xoa bàn chân để cảm nhận sự nóng lên của bàn chân

=> Cô khái quát: Chúng mình có 2 bàn chân, trên 2 bàn chân có ngón chân, mu bàn chân, lòng bàn chân, gót chân, kẽ chân.... Bàn chân giúp chúng ta đi dễ dàng, ngón chân giúp ta bám cho chắc, ngón chân cái to hơn các ngón chân còn lại.Để đôi bàn chân luôn khỏe mạnh thì mình phải giữ chân sạch sẽ, đi giày dép khi ra ngoài, đi tất khi trời lạnh.

**3. HĐ3: Trò chơi củng cố**

*\* Trò chơi 1“ Nu na nu nống”*

- Cô phổ biến cách chơi: Cả lớp đọc bài đồng dao nu nu nu nống. Đến câu “được vào đánh trống” cô yêu cầu trẻ dùng các bộ phận trên bàn chân để đánh xuống sàn nhà:

+ Đánh trống bằng gót chân.

+ Đánh trống bằng ngón chân.

+ Đánh trống bằng lòng bàn chân.

- Luật chơi: Trẻ nào làm đúng yêu cầu được khen, trẻ làm chưa đúng sẽ phải làm lại theo yêu cầu.

*\* Trò chơi: Trải nghiệm đôi chân*

- Cô cho trẻ đi trên các con đường bằng thảm, bằng sỏi, bằng thảm tre và bằng bông. Cho trẻ cùng bước chân lên các con đường đó và cảm nhận xem khi đi trên các con đường đó sẽ như thế nào? Nói lên cảm giác khi đi trên các con đường đó (Hỏi 2-3 trẻ)

- Cô nhận xét giờ học, khen và động viên trẻ.

**IV. Đánh giá trẻ cuối ngày**

*1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

*3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ năm, ngày 19 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc đồng dao “Tay đẹp”**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích- yêu cầu**

- Trẻ đọc thuộc bài đồng dao, biết tên và hiểu nội dung bài đồng dao “Tay đẹp”. Nói về tác dụng của đôi tay

- Rèn trẻ đọc đúng theo vần, nhịp điệu, kết hợp nhịp nhàng với dụng cụ gõ đệm. Rèn khả năng ngắt nghỉ rõ ràng, mạch lạc Phát triển ngôn ngữ cho trẻ

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ phải yêu quý giữ gìn đôi bàn tay.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh, ảnh có nội dung bài đồng dao

- Video có nội dung bài đồng dao

- Một số dụng cụ gõ đệm: Mõ dừa, phách tre, sắc xô…

- Nhạc bài hát: Khúc hát đôi bàn tay.

**III. Cách tiến hành:**

**1. HĐ1: Ổn định tổ chức**

- Cho trẻ hát bài: “ Khúc hát đôi bàn tay”

+ Cô cháu mình vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về bộ phận nào trên cơ thể?

+ Đôi bàn tay dùng để làm gì?

=> Cô khái quát và dẫn dắt tre vào bài đồng dao “ Tay đẹp”

**2. HĐ2: Bé yêu đồng dao**

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 1 kết hợp với cử chỉ ánh mắt điệu bộ để trẻ cảm nhận rõ hơn nhịp điệu của bài đồng dao

+ Cô vừa đọc cho chúng mình nghe bài đồng dao gì?

- Giảng nội dung: Bài đồng dao nói về đôi bàn tay

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 2 kết hợp tranh ảnh có nội dung bài đồng dao

+ Bài đồng dao nói về bộ phận nào?

+ Trong bài đồng dao có mấy tay?

+ Bàn tay làm được những công việc gì?( Cho trẻ đọc lại câu đồng dao nói về những công việc đó, kết hợp tương tác trên bảng)

- Khi cô đọc đồng dao các con thấy cô đọc như thế nào,?

- Khi đọc chúng mình cần chú ý điều gì?

-> Cô lưu ý trẻ cần đọc nhịp nhàng và ngắt nghỉ theo ngữ điệu và có thể kết hợp với một số dụng cụ gõ đệm để bài đồng dao hay hơn.

- Cô đọc với dụng cụ gõ đệm.

\* Dạy trẻ đọc diễn cảm:

- Cả lớp đọc (1-2 lần) ( Cô chú ý lắng nghe và sửa sai cho trẻ)

- Cho cả lớp thi đua dưới nhiều hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân ( Đọc xen kẽ).

=> Trẻ thực hiện, cô giao nhiệm vụ cho các bạn ngồi dưới lắng nghe, nhận xét bạn.

**3. HĐ3: Trò chơi với đôi tay**

- Cô tổ chức cho trẻ chơi một số trò chơi với đôi tay: Kéo cưa lừa xẻ, lộn cầu vồng, tập tầm vông.

- Cô động viên khen ngợi trẻ.

**IV. Đánh giá trẻ cuối ngày**

*1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

*2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................

*3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ sáu, ngày 20 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Niềm vui của bé**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển tình cảm kĩ năng xã hội**

**I. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ hiểu niềm vui là những cảm xúc tích cực của con người được thể hiện trong những tình huống cụ thể. Trẻ biết cách bộc lộ trạng thái, cảm xúc vui vẻ của mình ra bên ngoài qua lời nói, ánh mắt, cử chỉ điệu bộ, hành động.

- Trẻ có kĩ năng thể hiện hiện niềm vui của mình trong những tình huống cụ thể để mọi người biết qua lời nói, cử chỉ điệu bộ, hát, múa, vui chơi...

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động

**II. Chuẩn bị**

- Sa bàn rối, con rối (Hươu, chó, Thỏ,Chim).

- Nhạc bài hát: Vui là vui, vỗ cái tay, Nụ cười xinh.

- Video: Hài em bé cười đùa, Chiken dance.

- Mỗi trẻ 1 khuôn mặt buồn và 1 mặt cười.

**II. Tiến hành**

***1. Hoạt động1: Hát “Vui là vui”***

- Cô và trẻ cùng hát và vận động theo bài hát “ Vui là vui”

- Hỏi trẻ : Sau khi hát xong bài hát này con cảm thấy thế nào ?

+ Hát xong các con hãy thể hiện niềm vui như thế nào?

+ Các con có biết niềm vui là gì không ?

- Cô mời trẻ đón xem vở kịch rối “ Niềm vui là gì”.

***2. Hoạt động 2: Niềm vui là gì***

- Cho trẻ xem vở kịch rối “Niềm vui là gì?”

- Trò chuyện với trẻ về niềm vui của các nhân vật trong câu chuyện :

+ Các con vừa xem vở kịch rối có tên là gì ?

+ Bạn Hươu con đã hỏi bạn Chim, Chó và Thỏ điều gì ?

+ Bạn chim đã nói niềm vui của bạn ấy là gì ?

+ Còn bạn Chó thì sao ?

+ Theo bạn Thỏ con thì niềm vui của bạn ấy là gì ?

+ Các con thấy niềm vui của các bạn ấy như thế nào ?

- Cô khẳng định : Niềm vui là những cảm xúc tích cực của các con khi được thỏa mãn một nhu cầu nào đó, mỗi bạn sẽ có những cách thể hiện niềm vui riêng.....

- Mời trẻ cùng thể hiện niềm vui cùng các bạn trong câu chuyện.

+ Các con cảm thấy vui khi nào ? Và con đã thể hiện niềm vui ấy bằng cách nào ?

(Cô mời nhiều trẻ kể về niềm vui của mình và cho trẻ thể hiện niềm vui đó).

- Cô đưa ra một số tình huống khuyến khích trẻ thể hiện niềm vui ra bên ngoài:

+ Khi được vui chơi bên bạn bè thì các con cảm thấy như thế nào ? (Mời trẻ đứng dậy thể hiện niềm vui khi chơi cùng bạn bè).

+ Cho trẻ thể hiện niềm vui khi nhận được lời khen từ mọi người.

+ Khi được bố mẹ cho đi chơi, được ăn những món ăn ngon thì cảm xúc của con ra sao ?

+ Khi được nhận quà từ người khác các con sẽ thể hiện niềm vui như thế nào ? (Mời trẻ thể hiện).

- Cô khẳng định lại: Cô thấy bạn nào cũng cảm thấy vui và có rất nhiều cách để thể hiện niềm vui của mình đấy: Có thể cười, lời nói, hành động.

- Cô tặng trẻ 1 hộp quà bí mật.

+ Hỏi trẻ trong hộp quà có gì?

+ Khi nhận món quà này các con cảm thấy như thế nào?

+ Đây là khuôn mặt thể hiện cảm xúc gì ? Vì sao con biết đây là khuôn mặt buồn ?

+ Khuôn mặt này có đẹp không ?

- Vậy khuôn mặt như thế nào sẽ thể hiện cảm xúc vui ? (Cho trẻ cười tươi để khuôn mặt tươi vui hơn giống khuôn mặt cười cô tặng)

- Cô tặng mỗi trẻ 1 rổ đồ chơi và hỏi trẻ bên trong có gì ?

- Cô thể hiện cảm xúc vui hoặc buồn yêu cầu trẻ chọn khuôn mặt tương ứng giơ lên.

- Lần thứ 2 mời một số trẻ lên thể hiện cảm xúc để các bạn chọn khuôn mặt phù hợp.

- Mời trẻ chơi trò chơi “Nụ cười hóa đá ”

+ Trẻ cùng thể hiện niềm vui với bài hát “Nụ cười xinh”, khi nhạc dừng trẻ phải đứng im và tạo cho mình một điệu cười thể hiện cảm xúc vui vẻ.

- Cô khen động viên trẻ

***3. Hoạt động 3: Thông điệp vui vẻ***

- Cô giới thiệu trò chơi: “Thông điệp vui vẻ”

- Cho trẻ chia thành 3 nhóm, đại diện 3 đội sẽ lên chọn cho đội mình 1 bức tranh chưa đựng những thông điệp vui vẻ :

+ Thể hiện sự vui vẻ khi múa hát cùng bạn bè.

+ Thể hiện sự vui vẻ khi bên những người bạn thân thiết.

+ Thể hiện sự vui vẻ khi xem 1 đoạn phim hài hước.

- Cho các nhóm bàn bạc thảo luận và từng nhóm lên thể hiện cảm xúc vui vẻ của mình.

- Cô giáo dục trẻ: Thông điệp mà cô muốn gửi đến tất cả các con là hãy luôn vui vẻ nở nụ cười tươi để khuôn mặt thêm xinh tươi và cuộc sống thêm ý nghĩa hơn.

- Cho trẻ hát vang bài hát : “ Cười vang lên đi”

**IV. Đánh giá trẻ cuối ngày**

*1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................

*2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

*3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................

***Thứ bảy, ngày 21 tháng 10 năm 2023***

**Ôn hoạt động: Dạy trẻ đọc thuộc đồng dao “Tay đẹp”**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích- yêu cầu**

- Trẻ đọc thuộc bài đồng dao, biết tên và hiểu nội dung bài đồng dao “Tay đẹp”. Nói về tác dụng của đôi tay

- Rèn trẻ đọc đúng theo vần, nhịp điệu, kết hợp nhịp nhàng với dụng cụ gõ đệm. Rèn khả năng ngắt nghỉ rõ ràng, mạch lạc Phát triển ngôn ngữ cho trẻ

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ phải yêu quý giữ gìn đôi bàn tay.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh, ảnh có nội dung bài đồng dao

- Video có nội dung bài đồng dao

- Một số dụng cụ gõ đệm: Mõ dừa, phách tre, sắc xô…

- Nhạc bài hát: Khúc hát đôi bàn tay.

**III. Cách tiến hành:**

**1. HĐ1: Ổn định tổ chức**

- Cho trẻ hát bài: “ Khúc hát đôi bàn tay”

+ Cô cháu mình vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về bộ phận nào trên cơ thể?

+ Đôi bàn tay dùng để làm gì?

=> Cô khái quát và dẫn dắt tre vào bài đồng dao “ Tay đẹp”

**2. HĐ2: Bé yêu đồng dao**

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 1 kết hợp với cử chỉ ánh mắt điệu bộ để trẻ cảm nhận rõ hơn nhịp điệu của bài đồng dao

+ Cô vừa đọc cho chúng mình nghe bài đồng dao gì?

- Giảng nội dung: Bài đồng dao nói về đôi bàn tay

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 2 kết hợp tranh ảnh có nội dung bài đồng dao

+ Bài đồng dao nói về bộ phận nào?

+ Trong bài đồng dao có mấy tay?

+ Bàn tay làm được những công việc gì?( Cho trẻ đọc lại câu đồng dao nói về những công việc đó, kết hợp tương tác trên bảng)

- Khi cô đọc đồng dao các con thấy cô đọc như thế nào,?

- Khi đọc chúng mình cần chú ý điều gì?

-> Cô lưu ý trẻ cần đọc nhịp nhàng và ngắt nghỉ theo ngữ điệu và có thể kết hợp với một số dụng cụ gõ đệm để bài đồng dao hay hơn.

- Cô đọc với dụng cụ gõ đệm.

\* Dạy trẻ đọc diễn cảm:

- Cả lớp đọc (1-2 lần) ( Cô chú ý lắng nghe và sửa sai cho trẻ)

- Cho cả lớp thi đua dưới nhiều hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân ( Đọc xen kẽ).

=> Trẻ thực hiện, cô giao nhiệm vụ cho các bạn ngồi dưới lắng nghe, nhận xét bạn.

**3. HĐ3: Trò chơi với đôi tay**

- Cô tổ chức cho trẻ chơi một số trò chơi với đôi tay: Kéo cưa lừa xẻ, lộn cầu vồng, tập tầm vông.

- Cô động viên khen ngợi trẻ.

**IV. Đánh giá trẻ cuối ngày**

*1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

*2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

*3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT NHÁNH 4: BÉ LÀ AI?**

***Thứ hai, ngày 23 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Đi khụy gối**

**Lĩnh vực: PTTC**

**Trò chơi: Chuyển lương thực về kho**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên vận động, biết đi thẳng người, đầu gối hơi khuỵu, đầu không cúi, mắt nhìn về phía trước 2 tay chống hông để giữ thăng bằng cơ thể

- Rèn kỹ năng sự khéo léo của cơ thể, phát triển tố chất vận động của trẻ

- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ chăm tập thể dục thể thao giúp cho cơ thể khoẻ mạnh.

**II. Chuẩn bị**

- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng

- 2 vạch xuất phát, rổ đựng, rau, củ, quả nhựa

- Nhạc bài hát “ Cùng đi đều, Đôi mắt xinh”

**III. Cách tiến hành**

***1. HĐ 1: Khởi động***

- Cô cùng trẻ trò chuyện về chủ đề.

- Cho trẻ đi thăm bạn nhà bạn Bách cho trẻ đi các kiểu đi ( đi nhanh, đi chậm, đi kiễng gót, đi bằng mũi bàn chân )và về 3 hàng dọc.) trên nền nhạc bài “ Cùng đi đều”

***2. HĐ2: Trọng động***

- Tập BTPTC:

- Tập lần 1 bằng nhịp đếm 4l x 4n

+ ĐT1: 2 tay ra trước, sang ngang, hạ xuống

+ ĐT2: Đưa từng chân vuông góc.

+ ĐT3: 2 tay đưa lên cao cúi gập người chạm mũi bàn chân

+ ĐT4: Bật chân trước, chân sau

+ ĐTNM: ĐT4: 4 lần x 4 nhịp.

-Tập lần 2 +bài hát "Đôi mắt xinh”

**- VĐCB: Đi khuỵu gối**

- Cô cho trẻ đi trải nghiệm các kiểu đi. Cô thống nhất vận động: Đi khuỵu gối

- Cô tập mẫu lần 1 không phân tích

- Cô làm mẫu lần 2 + phân tích động vân động: Tư thế chuẩn bị hai tay chống hông mắt nhìn về phía trước, gối khuỵu xuống. Khi có hiệu lệnh cô đi về phía trước gối khuỵu xuống, khi đi mắt nhìn về phía trước, 2 tay chống hông để giữ thăng bằng cho cơ thể không bị ngã. Đi hết đường cô về cuối hàng đứng.

- Cô cho lần lượt từng trẻ lên thực hiện( Cô sửa sai).

- Cô cho lần lượt cho các tổ, nhóm, cá nhân trẻ lên tập bằng nhiều hình thức khác nhau ( Cô sửa sai cho trẻ )

- ĐT: Tên VĐCB ?

**\*Trò chơi: Chuyển lương thực về kho**

- Cô giới thiệu tên trò chơi “ Chuyển lương thực về kho”

– Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội chơi, nhiệm vụ của 2 đội là khi có nhạc bạn đầu hàng sẽ chạy lên lấy rau sau đó chạy thật nhanh về chạm tay vào bạn kế tiếp. Lúc đó bạn kế tiếp mới được chạy. Sau đó mang rau về cho vào rổ và về cuối hàng đứng. Cứ lần lượt như vậy cho tới khi trò chơi kết thúc

- Luật chơi: Nếu đội nào vận chuyển được nhiều đội đó giành chiến thắng

 - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.

- Cô kiểm tra kết quả sau khi trẻ chơi.

***3. HĐ3: Hồi tĩnh***

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh lớp 2-3 vòng trên nền nhạc bài hát “ Đôi mắt xinh”

**IV. Đánh giá trẻ hằng ngày**

1. Tình trạng sức khoẻ của trẻ

................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................2. Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ ba, ngày 24 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Đôi mắt của em” – Lê Thị Mỹ Phương**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích- yêu cầu**

- Trẻ đọc thuộc bài thơ, trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả và hiểu nội dung bài thơ “Đôi mắt của em”.

- Rèn trẻ cho trẻ đọc to, rõ ràng, trả lời câu hỏi của cô mạch lạc. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ phải giữ gìn, bảo vệ đôi mắt

**II. Chuẩn bị**

- Tranh, ảnh có nội dung bài thơ

- Video có nội dung bài thơ

- Nhạc bài hát “ Đôi mắt xinh”.

**III. Cách tiến hành:**

**1. HĐ1: Cùng vui chơi**

- Cô cùng trẻ chơi “ Tai- mũi-miệng”

+ Cô cháu mình vừa chơi trò chơi gì?

+ Trò chơi nhắc đến những bộ phận nào trên cơ thể?

+ Để các bộ phận luôn khỏe mạnh chúng mình phải làm gì?

=> Cô khái quát và dẫn dắt trẻ vào bài thơ “ Đôi mắt của em”

**2. HĐ2: Bé yêu thơ**

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 1 kết hợp với cử chỉ ánh mắt điệu bộ.

+ Cô vừa đọc cho chúng mình nghe bài thơ gì?

- Giảng nội dung: Bài thơ nói về đôi mắt của bé. Nhà thơ đã khuyên bé phải biết giữ gìn, bảo vệ đôi mắt để đôi mắt luôn sáng và đẹp.

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 2 kết hợp tranh ảnh có nội dung bài thơ.

+ Bài thơ nói về bộ phận nào trên cơ thể?

+ Đôi mắt của bạn nhỏ được miêu tả như thế nào?

+ Đôi mắt giúp các con làm gì?

+ Bạn nhỏ trong bài thơ có yêu quý mắt của mình không?

+ Yêu quý mắt các con phải làm gì?

=> Cô khái quát và giáo dục trẻ: Đôi mắt ở trên khuôn mặt của chúng mình còn được gọi là thị giác. Mắt giúp chúng mình nhìn thấy mọi vật xung quanh. Chính vì vậy các con phải yêu quý, giũ gìn, bảo vệ đôi mắt. Tay bẩn không được dụi vào mắt để đôi mắt luôn sáng và khỏe.

\* Dạy trẻ đọc diễn cảm:

- Cả lớp đọc (1-2 lần) ( Cô chú ý lắng nghe và sửa sai cho trẻ)

- Cho cả lớp thi đua dưới nhiều hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân ( Đọc xen kẽ).

=> Trẻ thực hiện, cô giao nhiệm vụ cho các bạn ngồi dưới lắng nghe, nhận xét bạn.

**3. HĐ3: Cùng ca hát**

- Cô cùng trẻ hát “ Đôi mắt xinh”

- Cô động viên khen ngợi trẻ.

**IV. Đánh giá trẻ cuối ngày**

*1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

*2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

*3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................

***Thứ tư, ngày 25 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Xác định phía trước, phía sau so với bạn khác**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết xác định được vị trí: Phía trước, phía sau của bản thân mình so với bạn khác. Biết phía trước, phía sau của bạn khác có đồ dùng gì. Biết dùng từ “phía trước”, “phía sau”.

- Rèn cho trẻ khả năng tư duy và phán đoán cho trẻ, rèn khả năng định hướng trong không gian.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết cất đồ dùng gọn gàng ngăn lắp

**II. Chuẩn bị**

- Một số búp bê, con vật đồ chơi( Gấu bông, khỉ bông)

- Đồ vật: Ghế tựa, ô tô, máy bay, lọ hoa.

- Nhạc “ Đường và chân”

**III. Cách tiến hành**

***1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức***

**-** Cô cùng trẻ đọc đồng dao “ Tay đẹp”

+ Cô cháu mình vừa đọc bài đồng dao gì?

+ Bài đồng dao nói về bộ phận nào trên cơ thể?

+ Bàn tay dùng để làm gì?

=> Cô khái quát và giới thiệu vào bài

***2. Hoạt động 2: Xác định vị trí đồ vật theo các hướng phía trước- phía sau so với bạn khác***

***\* Ôn: Xác định phía trước, phía sau so với bản thân trẻ***

**-** Cô cùng trẻ chơi trò chơi “ Dấu tay”

+ Tay của chúng mình được dấu ở đâu? Chúng mình có nhìn thấy không?

+ Tay đẹp của các con đâu? Tay đẹp ở phía nào vậy? Con có nhìn thấy được không?

+ Thế phía trước các con có gì?

+ Phía sau các con có gì?

=> Cô khái quát: phía trước là trước mặt chúng ta có thể nhìn thấy được. Phía sau là ở sau lưng, muốn nhìn được các con phải ngoảnh mặt về phía sau mới nhìn thấy được

***\* Xác định phía trước, phía sau so với bạn khác***

**-**Cô giới thiệu hôm nay sinh nhật bạn búp bê.

+ Các con xem có những ai đến tham dự sinh nhật bạn búp bê nào?

+ Bạn Gấu, lọ hoa ở phía nào của bạn búp bê? (phía trước). Phía trước bạn búp bê còn gì nữa?

+ Phía sau bạn Búp bê có gì?

- Cô gọi nhiều trẻ trả lời theo tổ nhóm cá nhân

– Cô mời từng nhóm trẻ lên chúc mừng sinh nhật bạn búp bê: Mời trẻ lần lượt đứng về các phía của búp bê theo yêu cầu của cô (phía trước, phía sau), cô hỏi trẻ:

+ Vậy bây giờ các con cho cô biết ai đang ngồi phía trước các con ?

+ Còn phía sau các con có gì?

- Cô khái quát lại và giáo dục trẻ biết cất đồ dùng gọn gàng ngăn lắp

- Cô cho trẻ quan sát lớp học và trả lời vị trí của đồ dùng đồ chơi trong lớp. Cô cho 1 bạn khác lên chơi để trẻ nói về các phía của bạn có gì.

***3. Hoạt động 3: Trò chơi bé thích***

**\* Trò chơi 1: Về đúng phía**

**-** Cách chơi: Cô cho trẻ đứng vòng quanh cô, trẻ vừa đi vừa hát bài “ Đường và chân” khi nghe cô nói về phía nào thì trẻ chạy về đúng phía theo yêu cầu của cô.

+ Luật chơi: Bạn nào làm sai phải nhảy lò cò

**\* Trò chơi 2: Thi xem ai nhanh**

- Cô đặt 2 bạn Búp bê ngồi ở 2 vị trí khác nhau. Mời 2 đội lên chơi khi nghe cô nói đặt đồ chơi ở vị trí nào của bạn Búp Bê thì trẻ đặt đúng vị trí đó

+ Luật chơi: Bạn nào đặt sai bị loại khỏi cuộc chơi.

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần

- Cô bao quát cho trẻ chơi sau đó nhận xét kết quả chơi

- Kết thúc hoạt động.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

**1.** Tình trạng sức khoẻ của bé ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Thái độ, trạng thái, cảm xúc và hành vi của trẻ ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ năm, ngày 26 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Bé bảo vệ bản thân**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển tình cảm kĩ năng xã hội**

**I. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ biết giới tính của bản thân, biết vùng riêng tư và cách giao tiếp ứng xử với mọi người xung quanh để bảo vệ vùng riêng tư đó. Trẻ biết quy tắc 5 ngón tay, biết môt số cách chăm sóc bảo vệ cơ thể của mình không để người lạ xâm hại và không đi theo người lạ.

- Rèn kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp. Kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết cách bảo vệ bản thân

**II. Chuẩn bị**

- Video, hình ảnh quy tắc 5 ngón tay

- Hình ảnh bé trai, bé gái, xắc xô

- Nhạc bài hát: Cái mũi

- Hình ảnh mặt cười, mặt mếu, hành vi đúng sai

**III. Tiến hành**

***1. Hoạt đông 1: Cùng ca hát***

***-***Cô cùng trẻ hát “ Cái mũi”

+ Cô cháu mình vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về điều gì?

+ Cái mũi dùng để làm gì?

+ Trên cơ thể chúng mình có những bộ phận nào?

+ Để những bộ phận đó khỏe mạnh chúng mình phải làm gì?

=> Cô khái quát dẫn dắt trẻ vào bài

***2. Hoạt đông 2: Dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân***

- Cô cho trẻ quan sát, khám phá tranh cơ thể bạn trai, bạn gái và trò chuyện

- Cô mời trẻ lên chỉ các đặc điểm trên cơ thể bạn trai, bạn gái

+ Cô có tranh bạn gì đây?

+ Trên cơ thể bạn gái có những bộ phận nào?

+ Của bạn trai có những bộ phận nào?

=> Cô khái quát trên cơ thể chúng ta có nhiều đểm khác nhau và có những vùng được gọi là vùng riêng tư.

+ Cô giới thiệu vùng riêng tư của bạn gái gồm có: Miệng, ngực, bộ phận kín và mông.

+ Của bạn trai: Miệng, bộ phận kín và mông

+ Để bảo vệ những bộ phận riêng tư đó các con phải làm gì?

+ Khi có người chạm vào những bộ phận riêng tư đó con phải làm như thế nào? ( tránh xa, hét, kêu lên)

+ Con sẽ làm gì và kể với ai? (Bố mẹ, cô giáo và những người thân)

=> Trên cơ thể mỗi người chúng ta sẽ có 4 vùng riêng tư đó là: Miệng, ngực, bộ phận kín và mông. Mỗi bộ vùng riêng tư này không phải ai cũng được nhìn và chạm vào. Chính vì vậy các con phải biết tự bảo vệ bản thân mình trước những người có ý đồ xấu.

+ Để bảo vệ những vùng riêng tư này cô sẽ cho các con học “Quy tắc 5 ngón tay”, để biết được quy tắc đó như thế nào cô mời các con hãy xem video này nhé.

- Cô cho trẻ xem video quy tắc 5 ngón tay

+ Các con vừa xem video gì?

+ Bàn tay các con có mấy ngón? Là những ngón nào? Cho trẻ đếm và kể tên)

+ Ai có thể lại gần các con?

+ Ngón cái: tượng trưng bố mẹ, anh chị em ruột thịt( những người này sẽ được ôm thơm, ngủ chung, tắm rửa, vệ sinh cho chúng mình lúc nhỏ, còn lớn hơn chúng mình tự làm)

+ Ngón trỏ: Cô giáo, bạn bè (chỉ được nắm tay, khoác vai cùng học, chơi với mình)

+ Ngón giữa: Tượng trung cho hàng xóm, người quen của bố mẹ ( Những người này mình chỉ được phép vẫy tay và cười thật xinh).

+ Ngón áp út : Người quen của gia đình và người gặp lần đầu tiên ( Những người này mình chỉ lễ phép , vẫy tay tạm biệt).

+ Ngón út: Người lạ mình chưa từng gặp bao giờ  (Mình không được đến gần và không được nói chuyện)

- Cho trẻ nhắc lại quy tắc 5 ngón tay.

=> Cô khái quát và giáo dục trẻ: Mỗi khi gặp ai đó mà chúng ta không biết người lạ hay người quen hãy nhìn bố mẹ đứng gần ra ký hiệu để cư xử sao cho phù hợp

\* Mở rộng: Ngoài việc bảo vệ vùng riêng tư, bảo vệ bản thân theo quy tác 5 ngón tay thì các con phải biết cách tự bảo vệ bản thân như: Không chơi những đồ vật sắc nhọn, không chơi gần ao-hồ-sông-suối, không nhận quà và đi theo người lạ….

***3. Hoạt đông 3: Trò chơi bé thích***

***- Trò chơi : Ai nhanh nhất***

***+*** Cách chơi: Cô chuẩn bị các câu hỏi và chia lớp thành 2 đội chơi. Nhiệm vụ của 2 đội khi cô giá đọc câu hỏi 2 đội hãy rung xắc xô để giành quyền trả lời

+ Luật chơi: Đội nào rung trước sẽ được trả lời, đội nào trả lời đúng sẽ giành phần thắng

Câu 1: Khi người lạ cho kẹo con sẽ làm gì?

Câu 2: Con có được tự ý đi chơi 1 mình không?

Câu 3: Nếu như có người chạm vào vùng riêng tư mà con không thích thì con sẽ làm gì?

- Cô tổ chức trẻ chơi

***- Trò chơi : Bé chọn hành vi đúng sai***

***+*** Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội chơi. Nhiệm vụ của 2 đội chơi là bật liên tục vào vòng để lên tìm hành ảnh đúng gắn vào mặt cười, hành vi sai gắn vào mặt mếu.

+ Luật chơi: Trong thời gian một bản nhạc đội nào gắn đúng đội đó dành chiến thắng

- Nhận xét, kết thúc hoạt động

**IV. Đánh giá cuối ngày**

**1.** Tình trạng sức khoẻ của bé ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Thái độ, trạng thái, cảm xúc và hành vi của trẻ ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ sáu, ngày 27 tháng 10 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Kể chuyện cho trẻ nghe “Câu chuyện của tay phải, tay trái”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu chuyện “ Câu chuyện của tay phải, tay trái”. Trẻ biết dùng ngôn ngữ của mình trả lời 1 số câu hỏi của cô, biết trình tự diễn biến câu chuyện

- Rèn kỹ năng ghi nhớ có chủ đích, kỹ năng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ

- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động.Giáo dục trẻ ăn đầy đủ chất, thường xuyên tập thể dục để cơ thể luôn khỏe mạnh

**II. Chuẩn bị**

- Tranh minh họa có nội dung câu chuyện.

- Video về nội dung câu chuyện

- Nhạc bài hát : “ Tay thơm, tay ngoan

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động 1: Cùng vui chơi**

- Cô cùng trẻ chơi “ Tai – mũi – miệng”

+ Cô cháu mình vừa chơi trò chơi gì?

+ Trò chơi nhắc đến những bộ phận nào trên cơ thể?

+ Đêr các bộ phận luôn khỏe mạnh thì các con phải làm gì?

=> Cô khái quát và dẫn dắt vào câu chuyện “ Câu chuyện của tay phải, tay trái

**2. Hoạt động 2*: Cô kể bé nghe***

- Cô kể lần 1 cho trẻ nghe kết hợp cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt thu hút trẻ.

+ Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?

- Giảng ND câu chuyện: Câu chuyện kể về cánh tay phải và tay trái, tay phải vì phải làm nhiều việc mà đã ỷ lại và xem thường tay trái là không làm được gì hết. Tay trái giận để mặc tay Phải tự làm việc một mình thì tay phải không thể nào làm được. Tay phải đã nhận ra lỗi sai của mình và xin lỗi tay trái.

- Cô kể lần 2 với tranh minh họa có nội dung câu chuyện

- Đàm thoại về nội dung câu chuyện:

+ Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gi?

+ Trong câu chuyện có những nhân vật nào?

+ Khi xách giỏ giúp mẹ, tay phải đã mắng tay trái như thế nào?

+ Nghe tay Phải mắng, tay Trái cảm thấy ra sao?

+ Nếu bị mắng bản thân con sẽ cảm thấy như thế nào?

+ Khi tay Trái khô ng giúp tay Phải nưa thì chuyện gì đã xảy ra?

+ Giấy đã nói với tay Phải như thế nào?

+ Cuối cùng tay Phải đã nói gì với tay Trái?

+ Khi tay Phải và tay Trái phối hợp vớ nhau thì lúc làm việc sẽ như thế nào?

+ Qua câu chuyện giúp các con hiểu ra điều gì?

=> Giáo dục trẻ: Các con không được có tinh kiêu ngạo, biết quý trọng bản thân, hàng ngày các con phải giữ gìn vệ sinh như rửa sạch tay trước khi ăn, biết phối hợp đôi tay lao động làm nhiều việc có ích nhé. Dù trong môi trường nào thì các con cũng phả biết phối hợp, giúp đỡ nhau thì mọi việc sẽ dễ dàng hơn.

- Cô kể cho trẻ nghe lần 3 kết hợp với video có nội dung câu chuyện.

- Hỏi trẻ tên câu chuyện

**3. Hoạt động 3: Bé vui ca hát**

- Cô cùng trẻ hát “ Tay thơm, tay ngoan”

- Cô động viên khuyến khích trẻ

**IV. Đánh giá trẻ cuối ngày**

1. Tình trạng sức khoẻ của trẻ:

2. Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

***Thứ bảy, ngày 28 tháng 10 năm 2023***

**Ôn hoạt động: Xác định phía trước, phía sau so với bạn khác**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết xác định được vị trí: Phía trước, phía sau của bản thân mình so với bạn khác. Biết phía trước, phía sau của bạn khác có đồ dùng gì. Biết dùng từ “phía trước”, “phía sau”.

- Rèn cho trẻ khả năng tư duy và phán đoán cho trẻ, rèn khả năng định hướng trong không gian.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết cất đồ dùng gọn gàng ngăn lắp

**II. Chuẩn bị**

- Một số búp bê, con vật đồ chơi( Gấu bông, khỉ bông)

- Đồ vật: Ghế tựa, ô tô, máy bay, lọ hoa.

- Nhạc “ Đường và chân”

**III. Cách tiến hành**

***1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức***

**-** Cô cùng trẻ đọc đồng dao “ Tay đẹp”

+ Cô cháu mình vừa đọc bài đồng dao gì?

+ Bài đồng dao nói về bộ phận nào trên cơ thể?

+ Bàn tay dùng để làm gì?

=> Cô khái quát và giới thiệu vào bài

***2. Hoạt động 2: Xác định vị trí đồ vật theo các hướng phía trước- phía sau so với bạn khác***

***\* Ôn: Xác định phía trước, phía sau so với bản thân trẻ***

**-** Cô cùng trẻ chơi trò chơi “ Dấu tay”

+ Tay của chúng mình được dấu ở đâu? Chúng mình có nhìn thấy không?

+ Tay đẹp của các con đâu? Tay đẹp ở phía nào vậy? Con có nhìn thấy được không?

+ Thế phía trước các con có gì?

+ Phía sau các con có gì?

=> Cô khái quát: phía trước là trước mặt chúng ta có thể nhìn thấy được. Phía sau là ở sau lưng, muốn nhìn được các con phải ngoảnh mặt về phía sau mới nhìn thấy được

***\* Xác định phía trước, phía sau so với bạn khác***

**-**Cô giới thiệu hôm nay sinh nhật bạn búp bê.

+ Các con xem có những ai đến tham dự sinh nhật bạn búp bê nào?

+ Bạn Gấu, lọ hoa ở phía nào của bạn búp bê? (phía trước). Phía trước bạn búp bê còn gì nữa?

+ Phía sau bạn Búp bê có gì?

- Cô gọi nhiều trẻ trả lời theo tổ nhóm cá nhân

– Cô mời từng nhóm trẻ lên chúc mừng sinh nhật bạn búp bê: Mời trẻ lần lượt đứng về các phía của búp bê theo yêu cầu của cô (phía trước, phía sau), cô hỏi trẻ:

+ Vậy bây giờ các con cho cô biết ai đang ngồi phía trước các con ?

+ Còn phía sau các con có gì?

- Cô khái quát lại và giáo dục trẻ biết cất đồ dùng gọn gàng ngăn lắp

- Cô cho trẻ quan sát lớp học và trả lời vị trí của đồ dùng đồ chơi trong lớp. Cô cho 1 bạn khác lên chơi để trẻ nói về các phía của bạn có gì.

***3. Hoạt động 3: Trò chơi bé thích***

**\* Trò chơi 1: Về đúng phía**

**-** Cách chơi: Cô cho trẻ đứng vòng quanh cô, trẻ vừa đi vừa hát bài “ Đường và chân” khi nghe cô nói về phía nào thì trẻ chạy về đúng phía theo yêu cầu của cô.

+ Luật chơi: Bạn nào làm sai phải nhảy lò cò

**\* Trò chơi 2: Thi xem ai nhanh**

- Cô đặt 2 bạn Búp bê ngồi ở 2 vị trí khác nhau. Mời 2 đội lên chơi khi nghe cô nói đặt đồ chơi ở vị trí nào của bạn Búp Bê thì trẻ đặt đúng vị trí đó

+ Luật chơi: Bạn nào đặt sai bị loại khỏi cuộc chơi.

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần

- Cô bao quát cho trẻ chơi sau đó nhận xét kết quả chơi

- Kết thúc hoạt động.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

**1.** Tình trạng sức khoẻ của bé ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Thái độ, trạng thái, cảm xúc và hành vi của trẻ ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………